**I. BỘ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ**

**1. ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**ĐỀ SỐ 1   
PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)   
Đọc văn bản sau và thực hiện theo yêu cầu bên dưới:**

**MÁ LA**Tính má tôi rất hay la. Đặc biệt khi đi đâu về, má thấy nhà cửa chưa quét,

quần áo chưa mang phơi, chén trong thau còn chất nguyên si, thể nào má cũng   
vừa làm vừa la sang sảng cả xóm đều nghe. Biết tính má, tụi tôi cũng ráng làm   
nhà cửa tươm tất, đâu ra đó để không bị má la.

Đến lúc tụi tôi, ba đứa con của má, lần lượt lên Sài Gòn đi học, đi làm, chỉ   
còn má với ba ở nhà. Về thăm nhà, má không bắt chúng tôi làm việc nhà như hồi   
xưa mà toàn tranh làm hết mọi thứ từ đi chợ, nấu cơm, dọn dẹp, giặt giũ. Kỳ lạ   
hơn nữa, má chẳng còn la rầy chúng tôi vì cái tội làm biếng, ham chơi hơn ham   
làm.

Một buổi sáng, tôi về thăm nhà. Má đã đi tập thể dục rồi đi chợ chưa về,   
chỉ còn ba ở nhà lui cui quét sân. Ba bảo sáng nào cũng quét sân, rửa chén, giặt   
đồ, làm xong trước khi má đi chợ về. Tôi hỏi: “Ủa, ba sợ má la hay sao mà phải   
làm?”. Tay ba vẫn cầm cái chổi quét sàn sạt, đáp: “Má mày già rồi, còn sức đâu

**17**

mà la. Ba không làm thì má mày phải làm, chứ ba còn mong má mày la om sòm   
cho ba biết má mày còn khỏe!”.

(Nguồn: https://tuoitre.vn)   
**Câu 1. *(0,5 điểm)*** Văn bản trên thuộc thể loại A. Truyện ngắn B. Truyện cổ tích   
C. Truyện đồng thoại D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2. *(0,5 điểm)*** Nhân vật người má trong câu chuyện được làm bật nổi qua   
mấy thời điểm?

A. Một B. Hai   
C. Ba D. Bốn

**Câu 3. *(0,5 điểm)*** Dựa vào văn bản trên hãy sắp xếp các sự việc sau theo   
trình tự hợp lí

(1) Người con hỏi lí do vì sao sáng nào người ba cũng sáng nào cũng quét   
sân, rửa chén, giặt đồ, làm xong trước khi má đi chợ về.

(2) Người con nhận ra một điều kì lạ là khi đã lớn lên, đi làm, má chẳng còn   
la rầy chúng tôi vì cái tội làm biếng, ham chơi hơn ham làm.

(3) Người ba trả lời con: “Má mày già rồi, còn sức đâu mà la. Ba không làm   
thì má mày phải làm, chứ ba còn mong má mày la om sòm cho ba biết má mày   
còn khỏe!”

(4) Người con kể về việc hồi nhỏ khi không chịu làm việc nhà, má toàn la.   
A. 1-2-3-4 B. 4-3-2-1   
C. 1-3-2-4 D. 4-2-1-3

**Câu 4. *(0,5 điểm)*** Văn bản trên viết về chủ đề gì?   
A. Tình cảm gia đình B. Tình yêu quê hương đất nước   
C. Tình thầy trò D. Tình yêu thương con người

**Câu 5. *(0,5 điểm***) Khi những người con lớn lên, đi làm ở Sài Gòn, mỗi lần   
trở về, người má thường:

A. Tiếp tục la con như khi còn bé.   
B. Thỉnh thoảng lại la khi con không làm việc nhà.   
C. Vừa làm việc nhà vừa la con   
D. Không bắt làm việc nhà như hồi xưa mà toàn tranh làm hết mọi thứ và

chẳng còn la rầy vì cái tội làm biếng, ham chơi hơn ham làm.   
**Câu 6. *(0,5 điểm)*** Phó từ trong câu “Tính má tôi rất hay la” là:   
A. Rất B. Hay   
C. La D. Tôi

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

**18**

**Câu 7. *(0,5 điểm)*** Câu văn “Biết tính má, tụi tôi cũng ráng làm nhà cửa   
tươm tất, đâu ra đó để không bị má la” có số từ địa phương là:

A. Một từ B. Hai từ   
C. Ba từ D. Bốn từ   
**Câu 8. *(0,5 điểm)*** Trạng ngữ trong câu: “Về thăm nhà, má không bắt

chúng tôi làm việc nhà như hồi xưa mà toàn tranh làm hết mọi thứ từ đi chợ, nấu   
cơm, dọn dẹp, giặt giũ”:

A. Má B. Chúng tôi   
C. Về thăm nhà D. Đi chợ, nấu cơm, dọn dẹp, giặt giũ

**Câu 9. *(1,0 điểm)*** Từ câu trả lời của người ba: “Má mày già rồi, còn sức đâu   
mà la. Ba không làm thì má mày phải làm, chứ ba còn mong má mày la om sòm   
cho ba biết má mày còn khỏe!”, em hiểu được điều gì về người ba và tình cảm gia   
đình?

**Câu 10. *(1,0 điểm)*** Viết đoạn văn (khoảng 7-10 câu) cảm nhận người má   
“hay la” trong văn bản.

**PHẦN II: VIẾT VĂN (4,0 điểm)** Có ý kiến cho rằng: Trong gia đình, mọi   
người cần biết yêu thương, sẻ chia công việc với nhau. Làm việc nhà không phải   
là việc riêng của người vợ, người mẹ. Em có đồng tình với ý kiến trên hay không?   
Hãy viết bài văn bày tỏ suy nghĩ của em.

**ĐỊNH HƯỚNG CHẤM**   
**Phần  
/câu**

**Yêu cầu cần đạt Điểm**

**ĐỌC HIỂU 6,0   
1.A -2.B -3.D -4.A -5.D -6A -7D – 8.C** (Mỗi câu đúng đạt 0,5 điểm) *4,0*

**9** - Câu trả lời của người ba cho ta thấy đây là người chồng biết   
yêu thương, sẻ chia công việc với người vợ hiền tảo tần vất vả.   
Đồng thời người chồng cũng mong muốn người vợ của mình sẽ   
luôn có sức khỏe vì tuổi tác ngày một cao.   
- Những hành động sẻ chia ấy đã cho ta cảm nhận được tình   
cảm gia đình ấm áp, yêu thương.

*0,5*

*0,5*

**10** \* Hình thức: đoạn văn   
\* Nội dung: người viết có thể triển khai các ý sau:   
- Đó là một người má nghiêm khắc. Người má muốn các con   
của mình luôn có ý thức làm việc nhà, soạn sửa nhà cửa ngăn   
nắp, biết chia sẻ công việc với ba mẹ.

*0,25   
0,75*

**19**

- Đó còn là một người má đong đầy tình yêu thương con.   
+ Vì yêu thương con nên dạy dỗ con chăm ngoan làm việc nhà,   
biết thấu hiểu vất vả của ba mẹ.   
+ Vì yêu thương con nên khi ba đứa con của má, lần lượt lên Sài   
Gòn đi học, đi làm, mỗi khi về thăm nhà, má không bắt các con   
làm việc nhà như hồi xưa mà toàn tranh làm hết bởi má biết các   
con đã vất vả, đã lớn khôn, đã biết tự lo cho cuộc sống của   
mình.

**VIẾT VĂN 4,0   
*a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn:*** Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài.   
Mở bài giới thiệu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài   
khái quát được vấn đề.

*0,25*

***b. Xác định đúng vấn đề:*** Bày tỏ ý kiến đồng tình hay phản đối với ý   
kiến “Trong gia đình, ... người mẹ”

*0,25*

***c. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:*\* Mở bài:**- Học sinh nêu lên được ý kiến cần bàn luận: Trong gia đình, mọi người   
cần biết yêu thương, sẻ chia công việc với nhau. Làm việc nhà không   
phải là việc riêng của người vợ, người mẹ.   
- Bày tỏ suy nghĩ của mình: đồng tình với ý kiến trên.   
**\* Thân bài:** Đưa ra lí lẽ và dẫn chứng để thuyết phục mọi người về   
quan điểm của mình **-** Thứ nhất, mọi thành viên trong gia đình đều có trách nhiệm chăm lo   
cho tổ ấm của mình. Ngoài thời gian bố mẹ đi làm, các con đi học thì   
khoảng thời gian ở nhà còn có biết bao công việc khác: đi chợ, nấu ăn,   
dọn dẹp nhà cửa, giặt giũ quần áo… Tùy vào khả năng và sức lực, mỗi   
người đều có thể chung tay làm việc nhà: bố và con cũng có thể náu ăn,   
giặt giũ, dọn dẹp nhà đỡ cho mẹ.   
- Thứ hai, cả gia đình cũng làm việc sẽ san sẻ được cho người vợ, người   
mẹ bao vất vả. Những hành động sẻ chia ấy sẽ giúp ta thấu hiểu hơn   
những vất vả của việc nhà; đồng thời luôn có ý thức chăm chút cho gia   
đình, không ỉ lại việc cho ngườ khác.   
- Thứ ba, chính những khoảng thời gian gia đình cùng làm việc nhà với   
nhau sẽ gắn kết yêu thương các thành viên trong gia đình lại gần nhau   
hơn, thấu hiểu nhau hơn.

*0,25*

*2,5*

**20**

**\* Kết bài:**- Khẳng định lại quan điểm cá nhân về vấn đề: Trong gia đình, mọi   
người cần biết yêu thương, sẻ chia công việc với nhau. Làm việc nhà   
không phải là việc riêng của người vợ, người mẹ.   
- Bức thông điệp muốn gửi tới mọi người

*0,25*

***d. Sáng tạo****:* Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới   
mẻ về vấn đề.

*0,25*

***e. Chính tả, dùng từ đặt câu****: Đ*ảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ   
nghĩa tiếng Việt.

*0,25*

**2. ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**ĐỀ SỐ 3   
PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)   
Đọc văn bản sau và thực hiện theo yêu cầu bên dưới:**

**ĐÔI BÀN TAY**Ngày còn nhỏ, con thích nhất là cầm đôi bàn tay của mẹ áp vào má, vuốt lên

tóc con. Lớn thêm chút nữa, khi con bắt đầu nhận thức được thế giới xung quanh thì   
đôi bàn tay ấy đã chai sần với những lớp nám đen, phía dưới lớp da là những vết   
chai cứng ngắt. Vậy mà con vẫn không thấy mẹ than phiền khi con hỏi: “Mẹ ơi mẹ   
không lo lắng gì về đôi tay chai sần của mình sao?”. Mẹ dịu dàng bảo: “Tay mẹ chai   
để đổi lấy tay con mịn đấy!”. Nói rồi mẹ lại ôm con vào lòng.

Không quản ngại khó khăn, đôi tay ấy làm đủ mọi chuyện từ nấu cơm, đan   
thêu quần áo đến băm chuối nấu cháo cho heo ăn, cuốc đất, làm ruộng. Vết chai này   
nối tiếp vết chai khác làm tay mẹ ngày càng dày hơn, thô hơn. Mẹ biết không, nhiều   
lúc con ganh tị với nhỏ bạn khi đôi tay của mẹ bạn trắng và đẹp hơn tay mẹ. Nhưng   
thời gian đã làm con lớn khôn, tình yêu thương của mẹ đã nuôi con trưởng thành, và   
cuối cùng con cũng nhận thức được đôi bàn tay chai sần của mẹ là đôi bàn tay đẹp   
nhất và ấm áp nhất.

Lần đầu tiên đi học, đôi tay mẹ đã dắt con, lúc con bị vấp ngã cũng là đôi bàn   
tay ấy nâng con dậy, khi con ốm thì chính đôi bàn tay nhọc nhằn sớm hôm ấy đã   
thức suốt đêm chườm khăn nóng, sờ trán con, và khi con hư thì đôi bàn tay của mẹ   
đã dạy con nên người. Đôi bàn tay ấy dù là ôm con, dù là nâng niu con nhưng không   
bao giờ bao che cho những lỗi lầm của con. Đôi bàn tay của mẹ đã dạy cho con cách   
yêu thương, cách sống tự lập, cách đương đầu với khó khăn thử thách dù là trong cô

**21**

độc. Chính đôi bàn tay của mẹ đã âm thầm đứng phía sau tiếp thêm sức mạnh cho   
con, giúp con vượt qua mọi trở ngại.

Khi con thất bại, đôi bàn tay của mẹ luôn ở bên cạnh con, động viên khích lệ:   
“Một lần ngã là một lần bớt dại con à!”. Khi con thành công, đôi bàn tay của mẹ ôm   
ấp con và nói: “Cố lên con nhé!”.

Dù chưa một lần mẹ nói yêu con nhưng bấy nhiêu đó thôi con cũng biết rằng   
mẹ yêu con nhiều lắm. Bụi thời gian có thể làm phai mờ đi tất cả nhưng làm sao có   
thể làm vơi đi nỗi nhọc nhằn vất vả đã in hằn lên đôi bàn tay ấy phải không mẹ?   
Con sẽ cố gắng, cố gắng thật nhiều để đạt được thành công trong học tập và trong   
cuộc sống. Con sẽ không làm mẹ phải thất vọng. Con hứa với mẹ là con sẽ làm   
được. Chắc chắn là thế phải không mẹ, bởi con đã được thừa hưởng tính nhẫn nại và   
kiên cường từ mẹ!

(LÊ VĂN PHONG (Lớp 11B7, THPT Ngô Gia Tự, P.Phú Lâm, TP   
Tuy Hòa, Phú Yên. Nguồn: https://tuoitre.vn )   
**Câu 1. *(0,5 điểm)*** Các phương thức biểu đạt có trong văn bản trên là: A. Biểu cảm, tự sự B. Biểu cảm, miêu tả   
C. Tự sự, miêu tả D. Biểu cảm, tự sự, miêu tả

**Câu 2. *(0,5 điểm)*** Trạng ngữ trong câu: “Ngày còn nhỏ, con thích nhất là   
cầm đôi bàn tay của mẹ áp vào má, vuốt lên tóc con” là:

A. Ngày còn nhỏ B. Con thích nhất   
C. Đôi bàn tay của mẹ D. Áp vào má, vuốt lên tóc con

**Câu 3. *(0,5 điểm)*** Biện pháp tu từ nổi bật trong đoạn văn dưới đây là:   
“Đôi bàn tay ấy dù là ôm con, dù là nâng niu con nhưng không bao giờ bao

che cho những lỗi lầm của con. Đôi bàn tay của mẹ đã dạy cho con cách yêu   
thương, cách sống tự lập, cách đương đầu với khó khăn thử thách dù là trong cô   
độc”.

A. So sánh, nhân hóa B. Nhân hóa, điệp ngữ   
C. So sánh, điệp ngữ D. Nhân hóa, điệp ngữ, so sánh

**Câu 4. *(0,5 điểm)*** Người con trong bài thơ bày tỏ cảm xúc về:   
A. Tình cảm yêu thương gia đình B. Tình cảm yêu thương của người mẹ   
C. Đôi bàn tay mẹ D. Những hi sinh vất vả của người mẹ

**Câu 5. *(0,5 điểm***) Câu văn “Bụi thời gian có thể làm phai mờ đi tất cả nhưng   
làm sao có thể làm vơi đi nỗi nhọc nhằn vất vả đã in hằn lên đôi bàn tay ấy phải   
không mẹ?” dùng để:

A. Để hỏi mẹ.

**22**

B. Để khẳng định bụi thời gian có thể làm vơi đi nỗi nhọc nhằn vất vả in hằn   
trên đôi tay mẹ.

C. Để khẳng định bụi thời gian không thể làm vơi đi nỗi nhọc nhằn vất vả ih   
hằn trên đôi tay mẹ.

D. Để bày tỏ niềm thương cảm, lòng biết ơn của con vì những vất vả hi sinh   
của mẹ dành cho con in hằn lên đôi bàn tay mẹ

**Câu 6. *(0,5 điểm)*** Có bao nhiêu từ láy trong đoạn văn sau:   
“Ngày còn nhỏ, con thích nhất là cầm đôi bàn tay của mẹ áp vào má, vuốt

lên tóc con. Lớn thêm chút nữa, khi con bắt đầu nhận thức được thế giới xung quanh   
thì đôi bàn tay ấy đã chai sần với những lớp nám đen, phía dưới lớp da là những vết   
chai cứng ngắt. Vậy mà con vẫn không thấy mẹ than phiền khi con hỏi: “Mẹ ơi mẹ   
không lo lắng gì về đôi tay chai sần của mình sao?”. Mẹ dịu dàng bảo: “Tay mẹ chai   
để đổi lấy tay con mịn đấy!”. Nói rồi mẹ lại ôm con vào lòng”.

A. Một từ B. Hai từ   
C. Ba từ D. Bốn từ

**Câu 7. *(0,5 điểm)*** Đôi bàn tay mẹ đã giúp con: A. Lần đầu tiên đi học, bàn tay mẹ đã dắt con.   
B. Khi con vấp ngã, bàn tay ấy nâng con dậy.   
C. Khi con ốm, bàn tay chườm khăn nóng, sờ trán con.   
D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 8. *(0,5 điểm)*** Bức thông điệp mà văn bản muốn gửi tới chúng ta:   
A. Người mẹ hi sinh vất vả vì con.   
B. Đôi bàn tay mẹ chịu bao vất vả, nhọc nhằn.   
C. Người con cần thấu hiểu những vất vả, hi sinh, yêu thương in dấu trên

bàn tay mẹ, tư đó cố gắng hơn để thành công trong học tập và cuộc sống   
D. Người mẹ không nói yêu con nhưng những việc làm của mẹ nói lên tất cả

tình yêu thương ấy   
**Câu 9. *(1,0 điểm)*** Vì sao người con nói rằng: “Dù chưa một lần mẹ nói yêu

con nhưng bấy nhiêu đó thôi con cũng biết rằng mẹ yêu con nhiều lắm”?   
**Câu 10. *(1,0 điểm)*** Viết đoạn văn (khoảng 7-10 câu) cảm nhận tình yêu

thương của người con trong văn bản dành cho người mẹ kính yêu của mình.   
**PHẦN II: VIẾT VĂN (4,0 điểm)** Viết bài văn bày tỏ cảm xúc của em về

một người thân trong gia đình - người mà em có thể sẻ chia mọi nỗi niềm, người   
tiếp thêm cho em niềm tin, vững bước trong cuộc sống.

**ĐỊNH HƯỚNG CHẤM**

**23**

**Phần  
/câu**

**Yêu cầu cần đạt Điểm**

**ĐỌC HIỂU 6,0   
1.D -2.A -3.B -4.C -5.D -6B -7D – 8.C** (Mỗi câu đúng đạt 0,5 điểm) *4,0*

**9** Người con nói rằng: “Dù chưa một lần mẹ nói yêu con nhưng bấy   
nhiêu đó thôi con cũng biết rằng mẹ yêu con nhiều lắm” bởi bao   
yêu thương in hằn lên đôi tay mẹ. Chính đôi bàn tay ấy đã bồng bế   
con, đã đỡ con từng bước chập chững đầu tiên trong đời, đã chăm   
sóc con khôn lớn, đã ôm ấp vỗ về con; đã tiếp thêm cho con bao   
sức mạnh để con tự tin vững bước về phía trước.

*1,0*

**10** \* Hình thức: đoạn văn   
\* Nội dung: người viết có thể triển khai các ý sau:   
- Đó là người con biết thấm thía những vất vả, nhọc nhằn của   
đời mẹ: đôi bàn tay ấy đã chai sần với những lớp nám đen, phía   
dưới lớp da là những vết chai cứng ngắt.   
- Đó là người con thấu hiểu tình cảm yêu thương mẹ dành cho   
con. Chính đôi bàn tay của mẹ đã âm thầm đứng phía sau tiếp   
thêm sức mạnh cho con, giúp con vượt qua mọi trở ngại.   
- Đó là người con hiếu thảo, mong được đền đáp công ơn, sự hi   
sinh của mẹ dành cho mình: Con sẽ cố gắng thật nhiều để đạt   
được thành công trong học tập và trong cuộc sống.

*0,25   
0,75*

**VIẾT VĂN 4,0   
*a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn:*** Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài.   
Mở bài giới thiệu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài   
khái quát được vấn đề.

*0,25*

***b. Xác định đúng vấn đề:*** bày tỏ cảm xúc của em về một người thân   
trong gia đình.

*0,25*

***c. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:*\* Mở bài:**- Giới thiệu trong gia đình - người mà em có thể sẻ chia mọi nỗi niềm,   
người tiếp thêm cho em niềm tin, vững bước trong cuộc sống.   
- Bày tỏ cảm xúc: yêu thương, quý trọng…   
**\* Thân bài:** có thể bày tỏ cảm xúc về: ấn tượng ngoại hình, tình cảm   
yêu thương của người đó và mong ước, lời hứa của em với người đó.   
Dưới đây là các ý tham khảo biểu cảm về người mẹ:

*0,25*

*2,5*

**24**

- Tôi yêu lắm vóc dáng, hình hài, đôi bàn tay của mẹ. Thân hình mẹ   
mảnh mai, thon gọn và dáng người nhanh nhẹn, luôn thoắt qua, thoắt lại   
lo lắng từng miếng cơm ăn, chăm sóc cho từng thành viên trong gia   
đình. Đôi bàn tay gầy gầy, xương xương của mẹ đã đen sạm đi, từng vết   
chai sạn nổi trên tay mẹ qua bao nhiêu sóng gió của cuộc đời. Đôi bàn   
tay ấy đã bế tôi, ru tôi khi tôi cất tiếng khóc chào đời. Đôi tay ấy đã đặt   
lên vai tôi, gạt nước mắt và khẽ vuốt lên mái tóc tôi khi tôi buồn ba,   
chán nản. Chính đôi bàn tay ấy đã đặt lên trán tôi, nấu cháo bón cho tôi   
ăn mỗi lúc tôi bị ốm. Tôi yêu đôi bàn tay đen sạm ấy - đôi bàn tay đã   
nắm tay tôi dắt đi trên con đường đời. - Càng yêu mẹ, tôi càng xúc động trước sự hi sinh thầm lặng mà cao cả   
của mẹ, thấm thía điều hay lẽ phải mà mẹ dạy cho chúng tôi.   
+ Mẹ đã vất vả lắm với công việc ở cơ quan, về nhà, lại bận rộn với biết   
bao nhiêu việc nhà. Bố hay đi công tác xa nên tất cả đều một tay mẹ lo   
toan. Có những hôm, đã mười một giờ đêm, chợt tỉnh giấc, tôi vẫn thấy   
mẹ đang giặt chậu đồ với biết bao quần áo bẩn của anh em tôi.   
+ Mẹ còn giành thời gian để quan tâm tới việc học của anh em tôi. Mẹ   
lo cho chúng tôi từ cái cặp, cái sách đến bộ quần áo đến trường. Tối nào   
mẹ cũng giành thời gian để cùng tôi học bài.   
+ Tôi xúc động nhất vẫn là sự quan tâm, lo lắng của mẹ những lúc tôi bị   
ốm. Suốt đêm, mẹ không ngủ được, cứ ngồi bên cạnh giường, đắp chiếc   
khăn ướt lên trán để tôi nhanh khỏi sốt. Khuôn mặt đầy mệt mỏi nhưng   
mẹ vẫn gắng gượng.   
+ Mẹ còn là cô giáo dạy cho tôi nhiều bài học hay về cách cư xử trong   
cuộc sống. Mẹ dạy tôi cách sống hoà đồng với bạn bè, nhân ái với mọi   
người xung quanh, biết cúi xuống, giơ bàn tay ra để nâng đỡ những   
người bất hạnh hơn mình.   
- Mong ước, lời hứa: Yêu thương mẹ, để mẹ không bao giờ phải phiền   
lòng về tôi, tôi luôn tự hứa với bản thân sẽ luôn học tập thật tốt. Tôi   
nghĩ, phần thưởng lớn nhất tôi có thể tặng mẹ bậy giờ là những giờ học   
tốt, những bông hoa điểm mười. Và tôi cũng tập dần cho mình cách   
sống tự lập. Tôi muốn cho mẹ biết rằng con của mẹ đã lớn khôn, tôi   
muốn mẹ an tâm về tôi, để mẹ bớt đi phần nào cái lo toan trong cuộc   
sống.   
**Kết bài:** Khẳng định lại tình cảm của em dành cho người thân

*0,25*

**25**

***d. Sáng tạo****:* Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới   
mẻ về vấn đề.

*0,25*

***e. Chính tả, dùng từ đặt câu****: Đ*ảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ   
nghĩa tiếng Việt.

*0,25*

**3. ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**ĐỀ SỐ 5   
PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)   
Đọc văn bản sau và thực hiện theo yêu cầu bên dưới:**

**HƯƠNG NHÃN**Hàng năm mùa nhãn chín   
Anh em về thăm nhà   
Anh trèo lên thoăn thoắt   
Tay với những chùm xa

Năm nay mùa nhãn đến   
Anh chưa về thăm nhà   
Nhãn nhà ta bom giội   
Vẫn dậy vàng sắc hoa

Mấy ngàn ngày bom qua   
Nhãn vẫn về đúng vụ   
Cùi nhãn vừa vào sữa   
Vỏ thẫm vàng nắng pha

Em ngồi bên bàn học   
Hương nhãn thơm bay đầy   
Ve kêu rung trời sao   
Một trời sao ban ngày

Vườn xanh biếc tiếng chim   
Dơi chiều khua chạng vạng   
Ai dắt ông trăng vàng   
Thả chơi trong lùm nhãn

Đêm. Hương nhãn đặc lại   
Thơm ngoài sân trong nhà   
Mẹ em nằm thao thức   
Nhớ anh đang đi xa...

(Nguồn: Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hóa dân tộc, 1999)   
**Câu 1. *(0,5 điểm)*** Bài thơ trên thuộc thể thơ: A. Lục bát B. Bảy chữ   
C. Bốn chữ D. Năm chữ

**Câu 2. *(0,5 điểm)*** Các phương thức biểu đạt có trong bài thơ:   
A. Tự sự, miêu tả B. Miêu tả, nghị luận   
C. Biểu cảm, tự sự, miêu tả D. Biểu cảm, miểu tả

**Câu 3. *(0,5 điểm)*** Yếu tố tự sự được sử dụng trong bài thơ để bày tỏ cảm xúc   
là:

A. Kể về người anh hàng năm về thăm nhà

**26**

B. Kể về mùa nhãn năm nay bị bom dội.   
C. Kể về người mẹ hàng đêm thao thức nhớ anh   
D. Tất cả các đáp án trên   
**Câu 4. *(0,5 điểm)*** Bài thơ có số từ láy là:   
A. Một từ B. Hai từ   
C. Ba từ D. Bốn từ   
**Câu 5. *(0,5 điểm***) Hình ảnh trong hai dòng thơ “Ai dắt ông trăng vàng/Thả

chơi trong lùm nhãn” sử dụng biện pháp tu từ:   
A. So sánh B. Nhân hóa   
C. Điệp ngữ D. Nói giảm nói tránh

**Câu 6. *(0,5 điểm)*** Câu thơ: “Ve kêu rung trời sao/ Một trời sao ban ngày”   
muốn gợi tả:   
A. Những vì sao trên bầu trời.   
B. Tiếng ve kêu to làm rung cả sao trời.   
C. Ban ngày trên trời vẫn xuất hiện những vì sao.   
D. Tiếng ve lay động những chùm hoa nhãn như những chùm sao.   
**Câu 7. *(0,5 điểm)*** Em hiểu thế nào về câu thơ: “Đêm. Hương nhãn đặc lại” A. Hương nhãn đậm đặc   
B. Buổi đêm mùi hương nhãn không bay được trong không gian   
C. Màn đêm bao trùm mùi hương nhãn   
D. Mùi hương nhãn về đêm nồng nàn như ướp ngọt cả không gian

**Câu 8. *(0,5 điểm)*** Nhân vật trữ tình và người mẹ trong bài thơ đều hướng nỗi   
niềm về:

A. Hương nhãn đêm B. Mùa nhãn chín   
C. Người anh đi xa nhà đã mấy năm D. Đêm trăng nơi vườn nhãn

**Câu 9. *(1,0 điểm)*** Vì sao người mẹ trong bài thơ lại nằm thao thức không ngủ   
được?

**Câu 10. *(1,0 điểm)*** Viết đoạn văn (khoảng 7-10 câu) trình bày cảm nhận của   
em sau khi đọc bài thơ

**PHẦN II: VIẾT VĂN (4,0 điểm)** Có ý kiến cho rằng “Nếu khi còn trẻ ta   
không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích”. Em có đồng   
tình với ý kiến trên không? Hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình.

**ĐỊNH HƯỚNG CHẤM   
Phần  
/câu**

**Yêu cầu cần đạt Điểm**

**27**

**ĐỌC HIỂU 6,0   
1.D -2.C -3.D -4.C -5.B -6D -7D – 8.C** (Mỗi câu đúng đạt 0,5 điểm) *4,0*

**9** Người mẹ trong bài thơ lại nằm thao thức không ngủ được vì cứ mỗi   
năm mùa nhãn chín, người con trai nơi phương xa lại trở về thăm   
nhà nhưng năm nay nhãn đã chín, hương thơm lừng cả không gian   
vườn nhà nhưng người con ấy chưa về thăm. Người mẹ nằm thao   
thức nhớ con, mong con về...

*1,0*

**10** \* Hình thức: đoạn văn   
\* Nội dung: người viết có thể triển khai các ý sau:   
- Bài thơ là nỗi niềm rưng rưng xúc động của người em khi nhắc   
tới người anh nơi xa khi nhan đã chín mà anh chưa về thăm nhà.   
Bài thơ thấm đẫm yếu tố tự sự, là lời kể nhẹ nhàng chan chứa bao   
nỗi niềm: Mấy năm mùa nhãn chín, anh đều về thăm nhà... Mỗi   
mốc thời gian là một thước phim kỉ niệm chan chứa nỗi nhớ anh.   
Tất cả mọi người trong nhà đều nhớ anh da diết, người mẹ hiền   
đêm cũng nằm thao thức không ngủ được vì nhớ thương.   
- Bài thơ còn thể hiện những cảm nhận đầy tinh tế về vẻ đẹp của   
khu vườn khi mùa nhãn tới. Ấn tượng nhất là mùi hương nhãn   
ngọt lịm như ướp cả không gian vườn đêm.   
- Thể thơ năm chữ với âm điệu nhẹ nhàng, hình ảnh thơ giàu sức   
gợi đã mở ra không gian vườn nhà yên bình, chan chứa bao kỉ   
niệm.

*0,25   
0,75*

**VIẾT VĂN 4,0   
*a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn:*** Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài.   
Mở bài giới thiệu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài   
khái quát được vấn đề.

*0,25*

***b. Xác định đúng vấn đề:*** bày tỏ quan điểm về ý kiến “Nếu khi ...việc gì   
có ích”.

*0,25*

***c. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:*\* Mở bài:**- Giới thiệu vấn đề nghị luận: “Nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập   
thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích”.   
- Bày tỏ quan điểm của em: đồng tình với ý kiến   
**\* Thân bài:** Đưa ra lí lẽ và dẫn chứng để khẳng định ý kiến: - Thứ nhất, trong cuộc sống, muốn làm bất cứ việc gì cũng cần phải có

*0,25*

*2,5*

**28**

kiến thức, có trình độ học vấn.   
+ Từ những việc đơn giản như “ăn, nói, gói, mở” đều phải có kiến thức   
mới làm được. Hay như viết một lá đơn, cũng phải học mới viết đúng,   
viết chuẩn.   
+ Những việc lớn lao hơn như trở thành một kiến trúc sư thiết kế những   
công trình đẹp cho đất nước; một giáo viên truyền thụ, dạy dỗ thế hệ trẻ;   
một bác sĩ chữa bệnh cứu mọi người... Tất cả đều phải trải qua quá trình   
học tập. Hay đơn giản hơn, một người nông dân muốn áp dụng khoa học   
kĩ thuật để cải tạo công cụ, lai tạo giống cây trồng, vật nuôi nâng cao hiệu   
quả sảm xuất cũng phải học hỏi.   
- Thứ hai, nhờ nền tảng kiến thức mà học tập mang lại, ta có thể làm được   
những việc có ích khi lớn lên. (Hồ Chí Minh khi còn nhỏ thường chăm   
chỉ học chữ Hán, chữ Nho, miệt mài mở rộng kiến thức từ việc đọc sách   
mà sau này trở thành một vị lãnh tụ.   
Thứ ba, nếu khi còn trẻ không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng có   
kiến thức để làm việc gì có ích.   
+ Sẽ không có thời gian để bổ sung kiến thức.   
+ Không có kiến thức để làm việc sau này.   
+ Bị tụt hậu so với sự phát triển của xã hội nói chung.   
+ Ảnh hưởng đến gia đình và xã hội sau này.   
**\* Kết bài:**- Khẳng định lại quan điểm cá nhân   
- Bức thông điệp gửi tới mọi người

*0,25*

***d. Sáng tạo****:* Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ   
về vấn đề.

*0,25*

***e. Chính tả, dùng từ đặt câu****: Đ*ảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ   
nghĩa tiếng Việt.

*0,25*

**29**

**II. BỘ ĐỀ GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI**

**ĐỀ SỐ 3** – HSG  **PHẦN I: ĐỌC HIỂU (10,0 điểm)   
Đọc văn bản sau và thực hiện theo yêu cầu bên dưới:**  **CẬU BÉ CHĂN CỪU**Ngày xưa, ở một ngôi làng nọ có một cậu bé chăn cừu. Mỗi ngày, cậu đều

nằm trên cánh đồng ngắm đàn cừu bình yên gặm cỏ xung quanh.   
Cậu chỉ việc canh chừng đàn cừu khỏi lũ sói đói và lùa cừu về làng khi trời

sụp tối.   
Ngày nọ, cậu bé cảm thấy buồn chán nên quyết định lừa mọi người trong

làng một vố cho vui. Trước đó, mọi người trong làng dặn cậu bé rằng mỗi khi   
thấy sói đến thì hãy hét to lên để họ chạy đến giúp cậu.

– Sói! Có sói!   
Thế là cậu đứng lên và chạy đến bìa cánh đồng, hét lớn:   
– Sói! Có sói!   
Nghe thấy vậy, những người đàn ông trong làng bỏ dở việc đang làm, chạy

ngay đến để giúp cậu đuổi sói.   
Cậu bé thích thú khi thấy mọi người hối hả chạy tới, tay cầm khiên, cuốc,

gậy gộc và hét to để đuổi sói.   
Khi đến nơi, mọi người nhìn quanh nhưng chẳng thấy sói đâu cả. Họ về

nhà sau khi đã đếm lại đàn cừu và chắc rằng không có con nào bị mất.   
Họ nghĩ rằng có lẽ sói đã hoảng sợ bỏ đi khi nghe thấy tiếng ồn từ xa.   
Trong khi đó, cậu bé cười ngặt nghẽo và nghĩ mình thật thông minh khi

lừa được mọi người trong làng.   
Ngày hôm sau, cậu bé lại tiếp tục lừa mọi người.   
– Có sói! Cứu cháu với! Sói sẽ ăn thịt cừu của cháu mất.   
Cậu hét lên và chạy về phía làng.   
Có sói!   
Cứu cháu với!   
Một lần nữa, mọi người lại chạy đến giúp cậu bé đuổi sói. Họ nghĩ con sói

lúc này đang rất đói nên họ cố gắng chạy nhanh hơn và tạo ra nhiều tiếng ồn hơn.

**30**

Cậu bé cười ngặt nghẽo khi nhìn thấy mọi người vừa hối hả chạy, vừa la   
hét để lũ sói sợ. Nhưng chẳng có con sói nào cả!

Khi nhìn thấy cậu bé cười, những người trong làng hiểu ra rằng cậu bé   
đang lừa họ.

– Này thằng bé kia, hãy coi chừng đấy. Rồi sẽ có lúc mày phải kêu cứu   
mà chẳng có ai đến đâu!

Nghe họ nói thế, cậu bé chỉ cười to.   
Một ngày nọ, có một con sói hung dữ tiến xuống cánh đồng – một con sói

thật sự. Nó nhìn thấy đàn cừu đang gặm cỏ bèn xông vào   
Cậu bé chưa bao giờ trông thấy một con sói nào lớn đến như vậy và không

biết phải làm gì để bảo vệ đàn cừu của mình. Cậu chạy thật nhanh về làng, hét   
lớn:

– Sói! Có sói!   
Dù nghe rất rõ tiếng của cậu bé đang la lớn: “Sói! Có một con sói thật

đang đến ! ” nhưng mọi người chẳng thèm quan tâm và vẫn tiếp tục trò chuyện   
với nhau.

Dù cậu bé cố gắng thuyết phục mọi người rằng lần này là một con sói thật   
nhưng họ chỉ cười và bảo nhau:

– Chắc thằng nhóc lại đang lừa chúng ta nữa đấy.   
Thế là cậu bé đành bỏ cuộc và quay lại cánh đồng. Về đến nơi, cậu bé thấy

đàn cừu của mình đã biến mất. Vậy là sói đã ăn thịt hết cả đàn cừu của cậu.   
Cậu bé ngồi xuống đất và bật khóc. Cậu biết rằng tất cả là lỗi tại mình. Cậu

đã lừa mọi người trước và không ai còn tin một kẻ nói dối cả – thậm chí ngay cả   
khi kẻ đó đang nói thật!

(Nguồn: https://giadinh.tv/truyen-cau-be-chan-cuu/)   
**Câu 1. *(1,0 điểm)***   
1.a. Đề tài chính của truyện trên là:

A. Trẻ em B. Người nông dân   
C. Nông thôn D. Miền núi

1.b. Công dụng của dấu gạch ngang trong câu: “Một ngày nọ, có một con   
sói hung dữ tiến xuống cánh đồng – một con sói thật sự” dùng để:

A. Đánh dấu lời thoại của người kể chuyện.   
B. Liệt kê.   
C. Đánh dấu phần chú thích, giải thích.   
D. Nối các từ trong một liên danh.

**31**

**Câu 2. *(1,0 điểm)*** Lựa chọn Đ (đúng), S (sai) điền vào ô trống sau mỗi câu   
sau cho phù hợp.

A. Nhân vật chính trong truyện là cậu bé chăn cừu.   
B. Nhân vật chính trong truyện là những người đàn ông trong làng.   
C. Nhân vật chính trong truyện là những con cừu.   
D. Nhân vật chính trong truyện là những con sói.

**Câu 3. *(1,0 điểm)*** Tìm các từ ngữ trong truyện điền vào cột B tương ứng với   
từ ngữ ở cột A. Sau đó, nối từ ở cột A với từ ngữ ở cột B cho phù hợp.

A Các yếu tố trong truyện B Từ ngữ thể hiện   
1- Thời gian   
2- Không gian

a -   
b -

**Câu 4. *(1,0 điểm)*** Lựa chọn từ ngữ điền vào chỗ trống trong mỗi dòng dưới   
đây để hoàn thiện các câu tục ngữ sau:

A. Ăn...(1)... nói...(2).....   
B. Ai mà nói dối với ai   
Thì trời giáng hạ cây......... giữa đồng.   
**Câu 5. *(1,0 điểm)*** Tìm và giải thích nghĩa của một thành ngữ tương ứng

với nội dung câu chuyện trên.   
**Câu 6. *(1,0 điểm)*** Tóm tắt câu chuyện trên bằng một đoạn văn ngắn ( *từ 6-8*

*dòng)***Câu 7. *(2,0 điểm)*** Nhân xét về tính cách của nhân vật cậu bé chăn cừu trong

truyện, tính cách đó đã để lại hậu quả gì?   
**Câu 8. *(2,0 điểm)*** Từ câu chuyện của câu bé chăn cừu, em hãy viết đoạn

văn ( từ 8-10 dòng) chia sẻ bài học cuộc sống với mọi người.   
**PHẦN II: VIẾT VĂN (10,0 điểm).** Từ văn bản ở phần Đọc hiểu, em hãy

phân tích đặc điểm nhân vật “Cậu bé chăn cừu”.  **ĐỊNH HƯỚNG CHẤM   
Phần/  
câu**

**Yêu cầu cần đạt Điểm**

**ĐỌC HIỂU 10,0   
1** 1a. A. Trẻ em

1b. C. Đánh dấu phần chú thích, giải thích.   
*0,5   
0,5*

**2** HS lần lượt điền: A điền Đ; B điền S; C điền S; D- điền S *1,0***3** - HS tìm đúng từ ngữ chỉ:

a. Thời gian: Ngày xưa, ngày nọ...   
 *0,5*

**32**

b. Không gian: Ở một ngôi làng nọ, khi đến nơi...   
(HS có thể lấy các từ ngữ khác, đúng vẫn cho điểm)   
- Yêu cầu HS nối đúng

*0,5*

**4** HS điền đúng như sau:   
A. (1) ngay (2) thật   
B. khoai.

*0,5   
0,5*

**5** - HS tìm thành ngữ tương ứng với câu chuyện “Gậy ông đập   
lưng ông”   
- Giải thích thành ngữ:   
+ Nghĩa đen: Cầm gậy của mình đập vào lưng mình   
+ Nghĩa bóng: Muốn làm điều có hại cho người khác để mua vui   
cho mình nhưng chính điều ấy lại làm hại cho mình.

*0,5   
  
0,5*

**6** - HS có thể tóm tắt câu chuỵện theo các sự việc chính sau: Có môt   
cậu bé chăn cừu đã nói dối có sói đến ăn thịt đàn cừu làm mọi   
người bỏ cả công việc để đến cứu đàn cừu. Khi mọi người đến, sự   
thật không phải thế, họ rất tức giận vì làm mất thời gian của họ.   
Sau hai lần nói dối như vậy, đến lần thứ ba có sói đến thật, cậu bé   
cũng hô cứu nhưng không ai đến vì mọi người nghĩ rằng cậu vẫn   
nói dối. Chính vì vậy, câu đã mất cả đàn cừu vì bị sói ăn thịt.

*1,0*

**7** - HS có thể nêu nhận xét về tính cách của nhân vật cậu bé chăn   
cừu:   
+ Đó là một cậu bé nghịch ngợm, thích trêu chọc người khác mà   
không suy nghĩ đến hậu quả. Đặc biệt là thói nói dối của cậu đã lặp   
lại nhiều lần trở thành tính cách riêng.   
+ Tính cách đó đã để lại hậu quả vô cùng nghiêm trọng, làm mất   
lòng tin đối với người khác nên đã làm hại chính mình, mất cả đàn   
cừu.

*1,0   
  
  
1,0*

**8** - HS có thể tự do chia sẻ bài học cuộc sống của mình, tuy nhiên   
phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức. VD:   
+ Trong cuộc sống, không nên nói dối, cần phải trung thực, thật   
thà. Bởi vì nói đối khiến con người ta luôn phải lo lắng, tìm cách   
đối phó, tâm trạng bất an không thoải mái...   
+ Cần nhận thức rõ nói dối sẽ để lại hậu quả vô cùng nghiêm   
trọng cho bản thân và mọi người xung quanh, làm mất lòng tin   
với người khác...

*2,0*

**33**

+ Cần trung thực, thật thà vì như vậy sẽ giúp con người dễ chịu,   
thoải mái, tạo được niềm tin và được mọi người quý mến.....   
( HS nêu bài học cuộc sống và trình bày bằng một đoạn văn theo   
yêu cầu và có thể nêu các bài học khác đúng, hợp lí vẫn đánh giá   
cho điểm tuỳ theo mức độ bài làm)

**VIẾT VĂN 10,0   
*a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn:*** Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài.   
Mở bài giới thiệu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài   
khái quát được vấn đề.

*0,5*

***b. Xác định đúng vấn đề:*** Phân tich đặc điểm nhân vật “Cậu bé chăn   
cừu” trong truyện cùng tên ở phần ngữ liệu.

*0,5*

***c. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:*\* Mở bài:** Giới thiệu truyện và nhân vật cậu bé chăn cừu.   
Khái quát chung về nhân vật.   
**\* Thân bài:** Nêu và phân tích những đặc điểm của cậu bé chăn cừu   
trong truyện cùng tên ở ngữ liệu.   
- Cậu bé chăn cừu có công việc nhàn rỗi.   
+ Mỗi ngày, cậu đều nằm trên cánh đồng ngắm đàn cừu bình yên gặm   
cỏ xung quanh.   
+ Cậu bé chỉ cần canh chừng đàn cừu khỏi lũ sói đói ăn thịt, chiều đến   
cậu lùa đàn cừu về làng trước khi trời tối...   
- Cậu bé chăn cừu có thói nói dối nhiều lần gây hậu quả nghiêm trọng.   
+ Cánh đồng ở gần bìa rừng nên có thể sẽ bị sói đói ra cánh đồng ăn thịt   
những con cừu hiền lành nhút nhát mà cậu bé trông coi hàng ngày.   
Chính vì vậy, mọi người trong làng dặn cậu bé nếu thấy chó sói xuất   
hiện thì hô “ Có Sói” thật to để dân làng đến giúp. Đây cũng chính là   
điều để cậu bé dễ dàng lợi dụng để nói dối.   
+ Lí do cậu bé nói dối: Do nhàn rỗi cùng với lời dặn của dân làng và   
để tạo niềm vui bớt đi buồn chán, nhàn rỗi.   
+ Từ những lí do trên, cậu bé đã nói dối rất nhiều lần. Lần thứ nhất, cậu   
bé hô to “ Có Sói”. Mọi người tin là thật nên đã bỏ cả công việc đang   
làm dở để đến cánh đồng giúp cậu bé. Đến nơi, họ chẳng thấy con Sói   
nào nhưng họ nghĩ: “ chắc con Sói nghe tiếng ồn của nhiều người nên   
nó sợ quá đã chạy đi”. Cậu bé đã cười ngặt nghẽo vì nghĩ rằng mình đã   
rất thông minh nên đã lừa được mọi người. Lần thứ hai, cậu bé lặp lại

*1,0   
  
6,0*

**34**

việc nói dối như vậy bằng tiếng kêu to “ Có Sói! Cưú cháu với”. Cũng   
như như lần trước, nghe tiếng kêu cứu dân làng lại bỏ công việc cầm   
gậy gộc chạy thật nhanh tới cánh đồng. Họ không thấy Sói mà chỉ thấy   
cậu bé lại cười ngặt nghẽo và khoái chí lắm. Lúc đó, mọi người hiểu   
rằng bị nói dối nên có người đã cảnh báo “Này thằng bé kia, hãy coi   
chừng đấy. Rồi sẽ có lúc mày phải kêu cứu mà chẳng có ai đến đâu!”.   
Nhưng cậu bé vẫn chỉ cười rất to. Lần thứ ba, có Sói thật, một con Sói   
rất to tiến tới đàn cừu. Cậu bé sợ quá la thất thanh “: “Sói! Có một con   
sói thật đang đến ! ”. Nhưng mọi người đều nghĩ nó nói dối nên không   
ai đến. Con Sói đã ăn thịt hết cả đàn cừu...   
( Phân tích các dẫn chứng để làm rõ các đặc điểm của nhân vật)   
Như vậy, sự lừa dối của cậu bé chăn cừu đã để lại hậu quả nghiêm   
trọng không thể cứu vãn nỗi. Đó cũng là bài học cho những kẻ nói dối...   
- Đánh giá nhân vật: Cậu bé chăn cừu là kẻ nói dối nhiều lần làm mất   
lòng tin của mọi người và để lại hậu quả nghiêm trọng. Cậu bé chăn   
cừu đại diện cho những người “ nhàn vi cư bất thiện” ( nhàn rỗi sẽ sinh   
ra những việc làm không lương thiện, tốt lành) trong xã hội. ...   
- Nghệ thuật xây dựng nhận vật: nhà văn đã đặt nhân vật vào trong tình   
huống “ nhàn rỗi” kết hợp với kết cấu lặp lại nhưng tăng tiến ( ở các lần   
nói dối) để nhân vật bộc lộ những đặc điểm của mình. Từ việc xây   
dựng nhân vật nói dối nhiều lần dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, tác giả   
muốn dóng lên hồi chương cảnh tỉnh với những kẻ nói dối trong xã hội   
và cũng là bài học cho tất cả mọi người.   
**\* Kết bài:** Khẳng định lại nhân vật   
Rút ra bài học cho bản thân hoặc lời khuyên với mọi người.

*1,0*

***d. Sáng tạo:*** Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới   
mẻ về vấn đề.

*0,5*

***e. Chính tả, dùng từ đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ   
nghĩa tiếng Việt.

*0,5*

**ĐỀ SỐ 6**– HSG  **PHẦN I: ĐỌC HIỂU (10,0 điểm)   
Đọc văn bản/đoạn trích sau và thực hiện theo yêu cầu bên dưới:**

**35**

**LỜI RU CỦA MẸ**Lời ru ẩn nơi nào   
Giữa mênh mang trời đất   
Khi con vừa ra đời   
Lời ru về mẹ hát.   
  
Lúc con nằm ấm áp   
Lời ru là tấm chăn   
Trong giấc ngủ êm đềm   
Lời ru thành giấc mộng.   
  
Khi con vừa tỉnh giấc   
Thì lời ru đi chơi   
Lời ru xuống ruộng khoai   
Ra bờ ao rau muống.

Và khi con đến lớp   
Lời ru ở cổng trường   
Lời ru thành ngọn cỏ   
Ðón bước bàn chân con.   
  
Mai rồi con lớn khôn   
Trên đường xa nắng gắt   
Lời ru là bóng mát   
Lúc con lên núi thẳm   
Lời ru cũng gập ghềnh   
Khi con ra biển rộng   
Lời ru thành mênh mông.

**(**Nguồn: *Thơ Xuân Quỳnh*, Kiều Văn chủ biên, NXB Đồng Nai, 1997)   
**Câu 1. *(1,0 điểm)***   
1.a. Bài thơ có cách ngắt nhịp chủ yếu

A. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2. B. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 4/1.   
C. Ngắt nhịp 4/1 hoặc 3/2. D. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 1/1/3.

1.b. Bài thơ gieo vần   
A. Vần chân B. Vần cách   
C. Vần liền D. Vần hỗn hợp

**Câu 2. *(1,0 điểm)*** Căn cứ vào nội dung bài thơ, em hãy lựa chọn Đ (đúng),   
S (sai) điền vào ô trống sau mỗi câu sau cho phù hợp.

A. Bài thơ nói về giá trị của lời ru trong cuộc sống của mỗi con người.   
B. Bài thơ mượn hình ảnh lời ru để nói về tình mẹ tha thiết, thiêng liêng, bất

tử.   
C. Bài thơ gợi những niềm rung động sâu xa trong lòng người đọc về tình

mẫu tử.   
D. Bài thơ sử dụng hình ảnh lời ru để bộc tấm lòng thảo hiếu của người con

đối với mẹ.   
**Câu 3. *(1,0 điểm)*** Nối câu ở cột A với từ ngữ ở cột B (hoặc hoàn thiện nội

dung ở cột B) cho phù hợp   
A B

**36**

1. Mênh mang   
2. Ấm áp   
3. Mênh mông   
4. Êm đềm

a. rộng lớn đến mức như không có giới hạn   
b. yên tĩnh, không có sự xao động, tạo cảm giác yên ổn   
c. rộng lớn đến mức gây cảm giác mung lung, mờ mịt   
d. ấm và gây cảm giác dễ chịu (nói khái quát)

**Câu 4. *(1,0 điểm)*** Lựa chọn từ ngữ điền vào chỗ trống cuối mỗi dòng sau   
cho phù hợp.

A. Người bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ trong bài thơ trên ai?..........   
B. Đối tượng trữ tình trong bài thơ là : .........   
**Câu 5. *(1,0 điểm)*** Em hiểu gì về hình ảnh “lời ru” được tác giả sử dụng

trong bài thơ.   
**Câu 6. *(1,0 điểm)*** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử

dụng trong khổ thơ thứ hai.   
**Câu 7. *(2,0 điểm)*** Trong số những hình ảnh được tác giả dùng để khắc họa

lời ru, em thích nhất hình ảnh nào? Vì sao?   
**Câu 8. *(2,0 điểm)*** Em nhận ra thông điệp chung gì từ các dòng thơ sau:

“Khi con ra biển rộng   
Lời ru thành mênh mông”.

Và: “Con dù lớn vẫn là con của mẹ   
Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con”***.*** (Chế Lan Viên)

**PHẦN II: VIẾT VĂN (10,0 điểm)** Có người cho rằng: Của cho không   
bằng cách cho. Viết bài văn bày tỏ ý kiến của em về vấn đề này.

**ĐỊNH HƯỚNG CHẤM   
Phần/  
câu**

**Yêu cầu cần đạt Điểm**

**ĐỌC HIỂU 10,0   
1** 1a. A. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2.

1b. D. Vần hỗn hợp   
*0,5   
0,5*

**2** Điền A và D – S, B và C - Đ *1,0***3** Nối 1 với c, 2 với d, 3 với a, 4 với b *1,0***4** A. Người mẹ - B. Lời ru, con *1,0***5** - “Lời ru” là một hình ảnh ẩn dụ đầy cảm động về tình mẹ.

Trong bài thơ hình ảnh “lời ru” được lặp lại nhiều lần tạo nên   
giọng điệu tha thiết, gợi sức sống, sự bền bỉ của lời ru. Đó cũng   
chính là là tình mẫu tử - tình mẹ thiêng liêng, bất tử.

*1,0*

**6** - BPTT so sánh: Lời ru là *0,25*

**37**

- Tác dụng: Khi con nằm ấm áp trong vòng tay mẹ, lời ru như   
tấm chăn mềm mại che chở, ủ ấp con, đưa con vào giấc mộng   
lành. Hình ảnh so sánh gợi lên niềm yêu thương và tấm lòng   
của người mẹ. Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt, tạo   
nên hình tượng thơ chân thật. Phải có một trái tim nhân hậu,   
giàu tình thương đối với con, tác giả mới phát hiện và ghi lại   
cảm xúc một cách chân thành mà sâu sắc đến thế.

*0,75*

**7** - Đây là câu hỏi mở hs tự do lựa chọn và có những lí giải hợp lí,   
giàu cảm xúc. (Vd: Hình ảnh lời ru đi chơi/xuống ruộng khoai/   
ra bờ ao rau muống. Tại vì lời ru biết “đi chơi” khi con thức   
giấc, thậm chí biết xuống ruộng khoai hay “ra bờ ao rau   
muống”. Lời ru ở đây được nhân hóa một cách tài tình, gắn với   
hình ảnh người mẹ lam lũ, khó nhọc sau lũy tre xanh. Nhờ đó,   
người mẹ hiện lên vừa giàu lòng yêu thương, nhân hậu, vừa   
mang vẻ đẹp chất phác của người lao động nghèo khổ).

*2,0*

**8** Điểm chung của các dòng thơ: Tình mẫu tử là vĩnh hằng, bất   
diệt, luôn tìm thấy bên cuộc đời mỗi người. Dẫu con lớn khôn,   
trưởng thành thì tình mẹ vẫn không xa vắng, vẫn ở bên con chia   
sẻ ngọt bùi, che chở đời con, dõi theo mỗi bước con đi, giúp con   
vững bước trên đường đời.

*2,0*

**VIẾT VĂN 10,0   
*a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn:*** Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài.   
Mở bài giới thiệu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài   
khái quát được vấn đề.

*0,5*

***b. Xác định đúng vấn đề:*** Của cho không bằng cách cho. *0,5****c. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:*\* Mở bài:**- Nêu lên vấn đề nghị luận - ý kiến được đưa ra để bàn luận: Của cho   
không bằng cách cho.   
- Nêu lên quan điểm của bản thân: đồng tình với quan điểm, ý kiến trên.   
**\* Thân bài:**- Vấn đề được nêu ra để bàn luận. Nêu ý kiến đáng quan tâm về vấn đề.   
+ Của cho có nghĩa là chỉ đến những đồ dùng, vật dụng, thức ăn... mà   
người khác cho tặng biếu giúp đỡ cho mình.   
+ Cách cho có nghĩa là nói đến việc cho bằng cách là đưa hai tay,

*1,0*

*6,0*

**38**

quăng xuống hay thậm chí là ném.   
+ Câu nói thể hiện cách ứng xử, thái độ sống, lối sống đúng đắn.   
*-* Đưa ra lí lẽ và dẫn chứng để thuyết phục mọi người về quan điểm của   
mình.   
+ Trước hết, khi chúng ta cho người khác cái gì đó chẳng hạn như một   
món quà, một ánh mắt thân thiện, một cái nhìn cảm thông, một thái độ   
yêu thương, trân trọng, một lời khuyên răn mà đôi lúc chúng ta vô tình   
cho mình là bề trên, là bậc đàn anh đàn chị, là kẻ có thế có quyền, là kẻ   
ban ơn bố thí thì rất có thể bạn đang làm tổn thương người khác. Ngược   
lại, đối phương tức là những người lãnh nhận món quà của ta, họ lại bị   
ta xếp vào hạng những kẻ thấp hèn, nghèo khó, tội nghiệp, đáng   
thương. Những lúc như vậy, quà tặng của chúng ta chắc chắn sẽ không   
được người khác đón nhận. Bởi lẽ, đã là con người ai chẳng có lòng tự   
trọng. Cái tôi cá nhân, cái tính tự ái dễ làm cho người ta có thái độ mặc   
cảm khi bị người khác coi thường. Người đón nhận có thể sẽ không hài   
lòng, dù cho món quà của ta có giá trị đến đâu, và người cho có quyền   
thế đến cỡ nào đi nữa. Một cách nào đó, tôi và bạn đã làm tổn thương   
danh dự và nhân phẩm của người khác. (Dẫn chứng)   
+ Ngược lại, nếu bạn và tôi biết cho đi cách tế nhị bằng tấm lòng chân   
thành, thì dù cho món quà của chúng ta có bé nhỏ, tầm thường đến đâu,   
nhưng chúng vẫn được đón nhận với tất cả sự biết ơn và trân trọng.   
(Dẫn chứng)   
+ Thứ ba, trước khi cho ai cái gì, bạn phải thực sự cân nhắc trước sau.   
Bạn nên xem cái bạn cho có thực sự cần thiết cho đối phương không?   
Có hợp với nhu cầu và thị hiếu của đối phương hay không? Có như thế   
bạn sẽ không bao giờ phải thất vọng về thái độ và cung cách đón nhận   
của người bên cạnh về những gì bạn cho đi. (Dẫn chứng)   
\* **Kết bài**:   
- Khẳng định lại quan điểm cá nhân về vấn đề: Của cho không bằng   
cách cho, cả văn hóa cho nhận cũng cần phải học, cho làm sao để người   
nhận không bị cảm giác ban ơn, bố thí, nhận làm sao để người cho cảm   
thấy vui và hạnh phúc.   
- Bức thông điệp muốn gửi tới mọi người: Một khi chúng ta biết cho đi   
bằng cả tấm lòng thì chắc chắn món quà của chúng ta sẽ được người   
khác đón nhận với tất cả sự biết ơn và cảm phục.

*1,0*

**39**

***d. Sáng tạo:*** Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới   
mẻ về vấn đề.

*0,5*

***e. Chính tả, dùng từ đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ   
nghĩa tiếng Việt.

*0,5*

**ĐỀ SỐ 14** – HSG  **PHẦN I: ĐỌC HIỂU (10,0 điểm)   
Đọc văn bản sau và thực hiện theo yêu cầu bên dưới:**

**CHUYỆN TÔ PHỞ**- Chị nhấc thằng Bi xuống chiếc Vespa, dẫn vào quán phở trước mặt chợ.

Chị gọi cho con tô phở đặc biệt trị giá bằng mấy ổ bánh mì của những công nhân ở   
xí nghiệp may đầu ngõ nhà chị. Thằng Bi nhìn tô phở ngao ngán:

- Con không ăn hết đâu, mẹ gọi tô nhỏ hơn đi.   
Chị lắc đầu quả quyết:   
- Con phải ăn cho thật nhiều vào mới khỏe. Ăn tới đâu hay tới đó, không hết

thì bỏ, tiếc gì!   
- Nhưng bà nội nói ăn phung phí là mang tội. Bữa trước bà dẫn con đi chùa,

sư thầy cũng nói thế.   
Chị gạt đi:   
- Không lôi thôi gì hết! Mẹ nói sao thì nghe vậy!   
Bỗng mắt thằng Bi dừng lại ở thằng nhóc bán vé số trạc tuổi mình đang mời

khách ở bàn kế bên. Nó nói với mẹ:   
- Hay mẹ sớt nửa tô phở của con cho bạn này đi. Chắc là bạn ấy đói lắm. Mà

con cũng không ăn hết đâu.   
Chị trợn mắt nhìn con:   
- Thôi đừng nhiều chuyện nữa. Ăn nhanh lên còn đi học!   
Thằng Bi cố nuốt, nhưng cũng như mọi khi, tô phở chỉ hết một nửa. Bàn kế

bên, thằng bé bán vé số nhìn nửa tô phở còn lại bị chị phụ quán đổ vào cái xô đựng   
phở thừa, cặp mắt nó tiếc rẻ. Nó nuốt nước bọt, chân bước nhanh ra khỏi quán.

Bỗng thằng bạn cùng hội vé số chạy lại chìa cho nó một gói xôi nhỏ:   
- Cho mày nè. Dì Năm ve chai cho tao một gói, tao ăn nửa thôi, để dành mày

một nửa.   
Chị vừa bước ra quán phở, nghe thấy, mặt bỗng đỏ bừng.

(Nguồn Quán Chân (Phan Thiết) https://tuoitre.vn)   
**Câu 1. *(1,0 điểm)***

**40**

1.a. Đề tài chính của truyện trên.   
A. Trẻ em B. Người lớn   
C. Thành thị và nông thôn D. Người lớn và trẻ em.

1.b. Xác định ngôi kể của truyện trên.   
A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ 2   
C. Ngôi thứ 3 D. Kết hợp ngôi thứ nhất và thứ 3

**Câu 2. *(1,0 điểm)*** Lựa chọn Đ (đúng), S (sai) điền vào ô trống sau mỗi câu   
sau cho phù hợp.

A. Sự việc trong truyện trên được kể theo trình tự thời gian.   
B. Sự việc trong truyện trên được kể không theo trình tự thời gian.   
C. Truyện trên chỉ sử dụng yếu tố tự sự.   
D.Truyện trên sự dụng yếu tố tự sự là chính, có sử dụng yếu tố miêu   
tả nhưng ít.

**Câu 3. *(1,0 điểm)*** Nối từ ở cột A với từ ngữ ở cột B cho phù hợp rồi chọn   
một từ ghép một từ láy để giải thích nghĩa.

A Loại từ B. Từ và giải thích nghĩa   
1. Từ ghép   
  
  
2. Từ láy

a. ngao ngán   
b. quả quyết   
c. phung phí   
d. công nhân   
- Giải thích nghĩa   
+1 từ ghép: ..........   
+1 từ láy:.........

**Câu 4. *(1,0 điểm)*** Lựa chọn từ ngữ điền vào chỗ trống ở mỗi dòng sau cho   
phù hợp.

A. Câu: “Thằng Bi nhìn tô phở ngao ngán” là câu mở rộng thành phần   
....(1)......bằng ......(2).........   
B. Dấu phẩy trong câu “Thằng Bi cố nuốt, nhưng cũng như mọi khi, tô phở   
chỉ hết một nửa.” được dùng để đánh dấu thành phần ...................

**Câu 5. *(1,0 điểm).*** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn   
đầu tiên và kết hợp với những câu văn sau của đoạn văn để nêu tác dụng của   
biện pháp tu từ đó “Thằng Bi cố nuốt, nhưng cũng như mọi khi, tô phở chỉ hết một   
nửa. Bàn kế bên, thằng bé bán vé số nhìn nửa tô phở còn lại bị chị phụ quán đổ vào   
cái xô đựng phở thừa, cặp mắt nó tiếc rẻ. Nó nuốt nước bọt, chân bước nhanh ra   
khỏi quán.”

**41**

**Câu 6. *(1,0 điểm)*** Thái độ, tình cảm của người kể chuyện trong truyện trên.   
**Câu 7. *(2,0 điểm)*** Em có đồng tình với cách ứng xử của người mẹ không?

Vì sao?   
**Câu 8. *(2,0 điểm)*** Những bức thông điệp có ý nghĩa mà em cảm nhận được

từ truyện trên.   
**PHẦN II: VIẾT VĂN (10,0 điểm).** Viết bài văn phân tích nhân vật người

mẹ cậu bé Bi trong truyện trên.   
**ĐỊNH HƯỚNG CHẤM   
Phần/  
câu**

**Yêu cầu cần đạt Điểm**

**ĐỌC HIỂU 10,0   
1** 1a. Khoanh tròn D. Người lớn và trẻ em.

1b. Khoanh tròn C. Ngôi thứ 3   
*0,5   
0,5*

**2** HS điền như sau: A điền Đ; B điền S; C điền S; D điền Đ. *1,0***3** - Yêu cầu HS nối đúng: Nối 1 với b,d; nối 2 với a,c

- HS tự chọn từ để giải thích nghĩa. VD   
- Từ ghép “quả quyết”: là khẳng định một cách chắc chắn, không   
chút do dự.   
-Từ láy “phung phí”: sử dụng quá nhiều một cách lãng phí, vô   
ích.

*0.5   
0.5*

**4** HS điền đúng như sau: A. (1) chính (2) cụm từ.   
B. chú thích, giải thích

*0,5   
0,5*

**5** HS chỉ ra biện pháp tu từ trong câu câu văn đầu tiên:   
- Biện pháp so sánh “cũng như mọi khi”- Những khi cu Bi ăn hết   
một nửa bát phở còn một nửa đổ đi.   
-Tác dụng:   
+ Thể hiện việc ăn thừa đổ đi của cu Bi xảy ra thường xuyên.   
Tạo ra sự đối lập giữa cuộc sống lãng phí của người giàu với   
cuộc sống thiếu thốn của người nghèo khổ. Tạo niềm thương   
cảm cho người đọc đối với cậu bé bán vé số.   
+ Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời văn.

*0,5   
  
0,5*

**6** -Thái độ, tình cảm của tác giả :   
+ Phê phán sự lãng phí của những người có cuộc sống giàu sang   
nhưng thiếu sự chia sẻ với những người nghèo khổ.   
+ Thể hiện sự thương cảm đối với những người nghèo khổ, thiếu

*1,0*

**42**

thốn.   
**7** - HS tự do trình bày ý kiến cá nhân nhưng phải phù hợp với

chuẩn mực đạo đức.VD: Vừa đồng tình vừa phản đối   
+ Đồng tình với cách chăm sóc con của người mẹ, muốn con ăn   
thật nhiều để có đủ sức khoẻ để học tập, vui chơi.   
+ Không đồng tình: người mẹ ép con thái quá, lãng phí vật chất,   
không tôn trọng ý kiến của con, thiếu sự quan tâm, chia sẻ đối   
với những người có cảnh ngộ khó khăn.   
- Lí giải vì sao

*1,0   
  
  
  
  
  
  
1,0*

**8** HS nêu ít nhất hai bức thông điệp có ý nghĩa và lí giải lí do   
+ Bố mẹ quan tâm chăm sóc con cái nhưng không nên áp đặt mà   
phải biết lắng nghe tôn trọng ý kiến của con cái. Bởi vì: Con cái   
tuy được bố mẹ sinh ra dù còn nhỏ những cũng có những suy   
nghĩ và chính kiến riêng của mình mà bố mẹ chưa thể hiểu hết   
được. Nếu bố mẹ cứ áp đặt sẽ gây ức chế và phản ứng ngược   
chiều với bố mẹ của con cái hoặc làm con cái không tự lập và   
phát triển được....   
+ Khi mình có cuộc sống giàu sang đầy đủ hơn người thì không   
nên có thái độ lạnh lùng vô cảm mà phải gàn gũi quan tâm chía   
sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn, nghèo khổ hơn mình   
Bởi vì: mình yêu thương chia sẻ với người khác sẽ đem đến cho   
người khác niềm hạnh phúc, giúp họ cảm thấy tự tin để vượt qua   
hoàn cảnh và khi giúp đỡ, chia sẻ với người khác mình cũng cảm   
thấy vui hơn vì trao yêu thương để nhận lại hạnh phúc   
(HS có thể nêu các bức thông điệp khác đúng và lí giải hợp lí vẫn   
cho điểm theo mức độ bài làm)

*2,0*

**VIẾT VĂN 10,0   
*a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn:*** Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài.   
Mở bài giới thiệu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài   
khái quát được vấn đề.

*0,5*

***b. Xác định đúng vấn đề*:** Phân tích đặc điểm nhân vật người mẹ cậu bé   
Bi trong truyện “Tô phở”.

*0,5*

***c. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:*\* Mở bài:** Giới thiệu tác phẩm và nhân vật người mẹ cậu bé Bi và   
những nhận xét ban đầu.

*1,0*

**43**

**\* Thân bài:** Nêu và phântích những đặc điểm của nhân vật người mẹ   
cậu bé Bi trong truyện.   
- Người mẹ có cuộc sống đầy đủ, giàu sang, lãng phí đồ ăn.   
+ Phương tiện đưa con đi học bằng chiếc xe Vespa thuộc dòng xe máy   
đắt tiền.   
+ Mua tô phở nhiều tiền cho con có tri giá bằng mấy ổ bánh mì của   
công nhân lao động nhưng lại thường xuyên đổ đi nửa bát vì cu Bi   
không ăn hết, người mẹ nói “Ăn tới đâu hay tới đó, không hết thì bỏ, tiếc   
gì!”   
- Người mẹ có cách chăm sóc con theo cách độc đoán, áp đặt và không   
tôn trọng,lắng nghe ý kiến của con cái.   
+ Là người mẹ, ai cũng muốn chăm sóc con cái và trong truyện này việc   
người mẹ mong muốn con ăn nhiều để có sức khoẻ là không sai. Tuy   
nhiên, người mẹ đã chăm sóc con theo cách áp đặt, bắt buộc. Cu Bi đã   
nói không thể ăn hết tô phở nhưng người mẹ cứ mua tô phở to đầy và   
bắt buộc cu Bi phải ăn hết “Chị lắc đầu quả quyết:   
- Con phải ăn cho thật nhiều vào mới khỏe. Ăn tới đâu hay tới đó, không   
hết thì bỏ, tiếc gì!”   
+ Người mẹ còn không chịu lắng nghe ý kiến của con. Khi cu Bi nói với   
người mẹ về những lời dạy của bà và sư thầy thì người mẹ đã gạt phắt đi   
không nghe “Nhưng bà nội nói ăn phung phí là mang tội. Bữa trước bà   
dẫn con đi chùa, sư thầy cũng nói thế.   
Chị gạt đi:   
- Không lôi thôi gì hết! Mẹ nói sao thì nghe vậy!”   
Ngay cả khi cu Bi đề nghị san một nửa tô phở cho bạn bán vé số trạc tuổi   
mình thì người mẹ cũng không chịu nghe.   
- Là người lạnh lùng vô cảm thiếu quan tâm chia sẻ đối với người   
nghèo.   
+ Nhìn thầy bạn bán vé số trạc tuổi mình, cu Bi nghĩ “ chắc bạn ấy đang   
đói lắm”, nên đề nghị mẹ san cho bạn vé số nửa tô phở nhưng người mẹ   
cũng gạt phắt đi một cách lạnh lùng vô cảm “ Thôi đừng nhiều chuyện   
nữa. Ăn nhanh lên còn đi học!”   
+ Người mẹ đã để chị phụ giúp bán hàng đổ nửa tổ phở của cu Bi ăn   
không hết trong khi “ thằng bé bán vé số nhìn nửa tô phở còn lại bị chị   
phụ quán đổ vào cái xô đựng phở thừa, cặp mắt nó tiếc rẻ. Nó nuốt nước

*6,0*

**44**

bọt, chân bước nhanh ra khỏi quán.” , cho tới khi chứng kiến “ thằng bạn   
cùng hội vé số chạy lại chìa cho nó một gói xôi nhỏ:

- Cho mày nè. Dì Năm ve chai cho tao một gói, tao ăn nửa thôi, để   
dành mày một nửa.

Chị vừa bước ra quán phở, nghe thấy, mặt bỗng đỏ bừng.”   
“mặt chị bỗng đỏ bừng” vì người mẹ chợt nhận ra sự phung phí và vô   
cảm của mình nhưng đã muộn.   
( lưu ý phân tích các dẫn chứng để làm rõ các đặc điểm trên của nhân vật)   
- Đánh giá nhân vật: Nhân vật người mẹ có những đặc điểm tính cách   
trái ngược với đứa con khiến người đọc không thể đồng tình với cách   
ứng xử của chị. Nhân vật người mẹ tượng trưng cho những người có   
cuộc sống giàu có nhưng sống lãng phí và vô cảm trong xã hội ...(Liên   
hệ thực tế cuộc sống)   
- Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Nhà văn xây dựng nhân vật không phải   
bằng việc miêu tả ngoại hình, cũng không phải bằng việc miêu tả diễn   
biến nội tâm phức tạp của nhân vật mà đặt nhân vật vào tình huống cụ   
thể là bữa ăn sáng của con, từ đó thông qua lời nói, cách ứng xử để   
người mẹ bộc lộ đặc điểm của mình. Với nghệ thuật ấy, nhà văn đã tạo   
ra được nhân vật vừa có đặc điểm riêng cá nhân vừa mang nét chung   
điển hình ( người giàu lãng phí,vô cảm, người mẹ chăm sóc con theo lối   
áp đặt...). Đồng thời nhà văn cũng nhắc khẽ người đọc phải biết tiết   
kiệm, quan tâm chia sẻ với người có điều kiện khó khăn thiếu thốn hơn   
mình và bậc làm cha mẹ không nên áp đặt con cái máy móc mà nên biết   
tôn trọng, lắng nghe ý kiến của con cái...   
**\* Kết bài:** Khẳng định lại nhân vật.   
Thái độ của người viết.

*1,0*

***d. Sáng tạo:*** Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới   
mẻ về vấn đề.

*0,5*

***e. Chính tả, dùng từ đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ   
nghĩa tiếng Việt.

*0,5*

**ĐỀ SỐ 15** – HSG  **PHẦN I: ĐỌC HIỂU (10,0 điểm)   
Đọc văn bản sau và thực hiện theo yêu cầu bên dưới:**

**ÁO TẾT**

**45**

Tác giả: Nguyễn Ngọc Tư Con bé Em cười tủm tỉm khi nghĩ tới cái áo đầm màu hồng mà má nó mới

mua cho:   
- Tết này, mình mà mặc cái áo đó đi chơi, đẹp như tiên cho mà coi.   
Nó nghĩ và nó muốn chia sẻ với con Bích, bạn nó.   
Con Bích ở trong hẻm, nhà nó nghèo, má nó đi bán bắp nướng ngoài đầu

hẻm, con bé Em thích con Bích vì nó hiền, với lại ngồi kế nhau từ lớp một tới lớp   
năm, làm sao mà không thân cho được. Hôm hai mươi sáu, học buổi cuối năm,   
hai đứa nôn Tết quá trời nên tính trước, nếu mùng một con bé Em đi về ngoại thì   
mùng hai, hai đứa đi tới nhà cô giáo. Bây giờ con bé Em tính trong đầu, tới bữa   
đó chắc nhiều bạn nữa, cho nên nó sẽ mặc cái áo đầm mới thắt nơ, bâu viền kim   
tuyến cho tụi bạn lé con mắt luôn.

Con Bích đang ngồi nướng bắp thế cho má nó đi xách cặn cho heo. Bé Em   
muốn khoe liền nhưng bày đặt nói gièm:

- Còn mấy ngày nữa tết rồi hen, mầy có đồ mới chưa?   
- Có, má tao đưa vải cho cô Ba thợ cắt rồi, má tao nói gần tết đồ nhiều, dồn

đống, chắc tới hai mươi tám mới lấy được.   
- Vậy mầy được mấy bộ?   
- Có một bộ hà.   
Con bé Em trợn mắt:   
- Ít quá vậy?   
- Con Út Mót với Con Út Hết được hai bộ. Tao lớn rồi, nhường cho tụi nó.   
-Vậy à?   
Bé Em mất hứng hẳn, nó lựng khựng nửa muốn khoe, nửa muốn không.   
Nhưng rõ ràng là con Bích không quên nó:   
- Còn mầy?   
- Bốn bộ. Má tao mua cho đủ mặc từ mùng một tới mùng bốn, bữa nào

cũng mặc đồ mới hết trơn. Trong đó có bộ đầm hồng nổi lắm, hết sẩy luôn.   
- Mầy sướng rồi.

Con Bích nói xong vẫn cười nhưng mắt nó xịu xuống, buồn hẳn. Nhà nó   
nghèo, sao bì được với nhà con bé Em. Hồi nhỏ nó chuyên mặc áo con trai của   
anh Hai nó để lại. Áo nó thì chuyền cho mấy đứa em, tới con Út Hết là đồ đã cũ   
mèm, mỏng tang, kéo nhẹ cũng rách. Được cái mấy chị em nó biết thân, lo học   
chớ không so đo chuyện cũ mới, má nó nói hoài, “Nhà mình nghèo quá hà, ráng

**46**

vài năm nữa, khá giả rồi má sắm cho”. Con bé Em nhìn con Bích lom lom rồi cúi   
xuống, trở trở trái bắp nướng:

- Bộ đồ của mày chắc đẹp lắm, bữa mùng Hai mầy mặc bộ đó đi nhà cô   
hen?

Rồi tới mùng một, mùng hai, bé Em lại rủ con Bích đi chơi. Hai đứa mặc   
đồ hơi giống nhau, chỉ khác là con Bích mặc áo trắng bâu sen, con bé Em thì mặc   
áo thun có in hình mèo bự. Cô giáo tụi nó khen:

- Coi hai đứa lớn hết trơn rồi, cao nhòng.   
Hai đứa cười. Lúc đó con bé Em nghĩ thầm, mình mà mặc bộ đầm hồng,

thế nào cũng mất vui. Bạn bè phải vậy chớ. Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc áo xấu coi   
gì được, vậy sao coi là bạn thân. Nhưng Bích lại nghĩ khác, bé Em thương bạn   
như vậy, tốt như vậy, CÓ MẶC ÁO GÌ BÍCH VẪN QUÝ BÉ EM. THIỆT ĐÓ.   
(Nguồn https://isach.info)

**Câu 1. *(1,0 điểm)***   
1.a. Chủ đề của truyện :

A.Yêu thương, chia sẻ B. Lạnh lùng, vô cảm   
C. Đoàn kết, gắn bó D.Trung thực, thật thà.

1.b. Nhân vật chính trong truyện   
A. Nhân vật Bích B. Nhân vật bé Em   
C. Cái áo D. Cả hai nhân vật Bích và bé Em

**Câu 2. *(1,0 điểm)*** Lựa chọn Đ (đúng), S (sai) điền vào ô trống sau mỗi câu   
sau cho phù hợp.

A. Bé Em có hoàn cảnh đầy đủ, khá giả   
B, Bé Em có hoàn cảnh bình thường   
C.Bích có hoàn cảnh khó khăn, vất vả   
D. Bích có hoàn cảnh đầy đủ, khá giả

**Câu 3. *(1,0 điểm)*** Tìm và điển vào cột B những cụm từ tương ứng với yêu   
cầu ở cột A cho phù hợp.

A B   
1-Mở rộng trạng ngữ bằng cụm từ   
  
2-Mở rộng thành phần chính bằng   
cụm từ

a-   
  
b.

**Câu 4. *(1,0 điểm)*** Lựa chọn từ ngữ điền vào chỗ trống ở mỗi dòng sau cho   
phù hợp.

**47**

A. Các từ: bắp, hẻm,bự trong (bắp nướng), (đầu hẻm), (mèo bự ) thuộc từ   
ngữ............................

B. Nghĩa của từ “ bắp” là.......(1)..., nghĩa của từ “bự” là......(2).......   
**Câu 5. *(1,0 điểm)*** Tóm tắt nội dung của truyện bằng một đoạn văn ( từ 6-

8 dòng)   
**Câu 6. *(1,0 điểm)*** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử

dụng trong câu văn sau: “Bây giờ con bé Em tính trong đầu, tới bữa đó chắc nhiều   
bạn nữa, cho nên nó sẽ mặc cái áo đầm mới thắt nơ, bâu viền kim tuyến cho tụi   
bạn lé con mắt luôn”.

**Câu 7. *(2,0 điểm)*** Theo em, tại sao bé Em lại nghĩ thầm: “mình mà mặc bộ   
đầm hồng, thế nào cũng mất vui.”?

**Câu 8. *(2,0 điểm)*** Bài học cuộc sống mà em tâm đắc được rút ra từ câu   
chuyện trên.

**PHẦN II: VIẾT VĂN (10,0 điểm).** Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân   
vật bé Em trong truyện trên.  **ĐỊNH HƯỚNG CHẤM   
Phần/  
câu**

**Yêu cầu cần đạt Điểm**

**ĐỌC HIỂU 10,0   
1** 1a. Khoanh tròn A.Yêu thương, chia sẻ

1b. Khoanh tròn D. Cả hai nhân vật Bích và bé Em   
*0,5   
0,5*

**2** HS điền như sau: A điền Đ; B điền S; C điền Đ; D điền S *1,0***3** - HS tìm đúng các cụm từ tương ứng với cột A. VD:

- Mở rộng trạng ngữ bằng cụm từ: *Hôm hai mươi sáu*- Mở rộng thành phần chính bằng cụm từ: *Bộ đồ của mày*

*0,5   
0,5*

**4** HS lần lượt điền vào chỗ trống trong các dòng như sau:   
A. địa phương   
B. (1) ngô, (2) to, lớn

*0,5   
0,5*

**5** - Bé Em và Bích là hai bạn rất thân nhưng nhà bé Em sung túc   
giàu có còn nhà Bích nghèo khổ khó khăn. Tết đến, mẹ bé em   
mua cho nó nhiều bộ váy áo đẹp, nó định khoe với mọi người và   
hẹn Bích tết sẽ đến nhà cô giáo. Lúc đó bé Em sẽ mặc bộ đầm   
hồng đẹp nổi bật nhất. Nhưng đến nhà Bích để chia sẻ, biết Bích   
chỉ có một bộ váy mặc tết. Bé em quyết định mặc bộ váy thường   
giống Bích vì bé em nghĩ nếu mặc đẹp hơn Bích sẽ mất vui.

*1,0*

**48**

**6** - Biện pháp tu từ : Nói quá “ *lé cả mắt*”.   
- Tác dụng   
+ Nhấn mạnh tính chất đẹp của chiếc áo và niềm vui, sự hào hứng   
của nhân vật bé Em   
+ Tăng tính hình tượng cho câu văn và tạo ấn tượng mạnh cho   
người đọc, người nghe.

*0,5   
0,5*

**7** HS trình bày ý kiến cá nhân nhưng phải phù hợp. VD:   
- Bé Em nghĩ thầm: “mình mà mặc bộ đầm hồng, thế nào cũng   
mất vui.” vì:   
+ Bé Em và Bích là đôi bạn rất thân nhau, nhà bé Em có điều   
khiện khá giả còn nhà Bích có điều kiện khó khăn vất vã hơn   
nên nếu bé Em mặc đẹp hơn sẽ làm cho Bích cảm thấy chạnh   
lòng, tủi thân, mặc cảm, tự ti ...   
+ Bé Em hiểu hoàn cảnh của Bích khó khăn hơn mình nên rất   
cảm thông và không muốn làm bạn buồn bởi đã là bạn thì phải   
biết chia sẻ cùng nhau.

*2,0*

**8** HS nêu ít nhất 2 bài học cuộc sống và lí giải phù hợp với chuẩn   
mực đạo đức. VD:   
+ Trong cuộc sống khi mình có điều kiện may mắn phải biết nghĩ   
đến những người còn kém may mắn, đừng lấy niềm vui của mình   
làm nỗi buồn của người khác. Bởi vì, cuộc đời mỗi người, ai   
cũng có những lúc nghèo khổ hoặc kém may mắn, hãy đặt mình   
vào vị trí của họ để cảm thông chia sẻ cuộc đời sẽ tăng thêm   
niềm vui, niềm hạnh phúc và gắn kết mọi người với nhau. Mặt   
khác, giàu, nghèo không quan trọng chỉ có tình cảm chân thành   
mới làm nên giá trị của cuộc sống.   
+ Nếu mình có cuộc sống giàu có không nên xa lánh, lạnh lùng   
với người nghèo khổ mà hãy hoà đồng thân thiện, gần gũi và sẻ   
chia với họ. Bởi vì, Như vậy niềm vui, niềm hạnh phúc sẽ được   
lan toả, người được chia sẻ cũng có niềm tin vào cuộc sống và   
nghị lực để vươn lên, người cảm thông giúp đỡ cũng có niềm vui   
...   
( Có thể nêu các bài học khác đúng và lí giải hợp lí vẫn đánh giá   
cho điểm tuỳ theo mức độ bài làm)

*2,0*

**VIẾT VĂN 10,0**

**49**

***a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn:*** Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài.   
Mở bài giới thiệu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài   
khái quát được vấn đề.

*0,5*

***b. Xác định đúng vấn đề:*** Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật bé   
Em trong truyện trên.

*0,5*

***c. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:*\* Mở bài:** Giới thiệu tác phẩm (Áo tết) và nhân vật định phân tích (bé   
Em).   
Ấn tượng ban đầu: ấn tượng sâu sắc khó quên...   
**\* Thân bài:** Nêu và lần lượt phân tích những đặc điểm của nhân vật bé   
em.   
- Bé Em có cuộc sống đầy đủ khá giả.   
Tết đến được mẹ mua cho nhiều váy áo để mặc (4 bộ)   
- Bé Em rất hồn nhiên, hoà đồng, thân thiện, gần gũi.   
+ Tuy nhà có điều kiện khó khăn hơn nhà Bích nhưng Bé Em đã không   
phân biệt giàu nghèo mà luôn vui vẻ thân thiện với Bích- đứa bạn có   
hoàn cảnh khó khăn nghèo khổ.   
+ Rất thân thiện với Bích nên khi có váy áo mới bé Em cũng muốn chia   
sẻ với cô bạn thân thiết của mình chính là Bích...   
- Bé Em hiểu, cảm thông với hoàn cảnh khó khăn của bạn   
+ Khi được mẹ mua đồ váy áo tết, bé Em có ý định ngày mùng 2 tết sẽ   
mặc chiếc đầm hồng đẹp nhất để sang nhà Bích chơi và cùng đến nhà cô   
giáo...   
+ Nhưng khi sang nhà Bích, qua cuộc chuyện trò biết Bích chỉ có một   
bộ váy áo mà lí do là để nhường hai đứa em nhỏ của mình mỗi đứa   
được hai bộ. Bé em hiểu ra sự việc, cảm thấy thương bạnnên quyết định   
tết mặc bộ giống Bích để đến nhà cô giáo. Khi cô giáo khen hai đứa   
mặc đẹp bé Em vui lắm. Bé em nghĩ thầm “mình mà mặc bộ đầm hồng,   
thế nào cũng mất vui. Bạn bè phải vậy chớ. Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc   
áo xấu coi gì được, vậy sao coi là bạn thân.”. Điều đó chứng tỏ Bé em   
rất hiểu và thương bạn nên không lấy niềm vui của mình làm nỗi buồn   
cho bạn...   
- Đánh giá về nhân vật: Bé em là đứa trẻ hồn nhiên trong sáng, cảm   
thông chia sẻ, hoà đồng và không phân biệt giàu nghèo... Mặc dù bé em   
là một em bé có cuộc sống may mắn, sung túc, khá giả nhưng bé em

*1,0   
  
  
6,0*

**50**

không hề xa lánh miệt thị những người nghèo thậm chí còn rất hoà đồng,   
gần gũi thân thiện với người nghèo khổ hơn mình. Chính điều đó đã làm   
cho người đọc yêu quý, trân trọng be Em...( Liên hệ thực tế cuộc sống).   
( lưu ý phân tích các dẫn chứng để làm rõ các đặc điểm trên của nhân vật)   
- Nghệ thuật miêu tả nhân vật: Thông qua suy nghĩ, việc làm, cử chỉ đối   
với Bích của bé Em. Đặt nhân vật vào trong tình huống để bộc lộ tính   
cách và phẩm chất... Với nghệ thuật xây dựng nhân vật như vậy làm cho   
nhân vật bé Em trở nên đáng yêu bởi sự hồn nhiên có sự hoà đồng   
không phân biệt giàu nghèo. Đồng thời còn thể hiện ý đồ tư tưởng của   
nhà văn gửi gắm qua nhân vật trong tác phẩm: mong muốn một xã hội   
mà ở đó những con người sống vui vẻ thân thiện không phân biệt đẳng   
cấp hèn sang......   
**\* Kết bài:**- Khẳng định về nhân vật   
- Sự ảnh hưởng của nhân vật đối với bản thân em hoặc tình cảm của em   
đối với nhân vật.

*1,0*

***d. Sáng tạo:*** Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới   
mẻ về vấn đề.

*0,5*

***e. Chính tả, dùng từ đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ   
nghĩa tiếng Việt.

*0,5*

**ĐỀ SỐ 18** – HSG  **PHẦN I: ĐỌC HIỂU (10,0 điểm)   
Đọc văn bản sau và thực hiện theo yêu cầu bên dưới:**

TỤC NGỮ VỀ ĐỐI NHÂN XỬ THẾ   
(1) Anh em như thể chân tay

Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần.   
(2) Chim có tổ người có tông.   
(3) Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ.   
(4) Một giọt máu đào hơn ao nước lã.   
(5) Sẩy cha còn chú, sẩy mẹ bú dì.   
(6) Thuận vợ thuận chồng, tát bể Đông cũng cạn.   
(7) Trai mà chi, gái mà chi,   
Miễn sao có ngãi có nghì thì thôi.   
(8) Cha muốn con hay thầy muốn trò giỏi.

**51**

(9) Thua thầy một vạn không bằng thua bạn một li.   
(in trong *Văn học dân gian Việt Nam,* Trần Hoàn – Triều Nguyên NXB Thuận   
hóa, 2000)

**Câu 1. *(1,0 điểm)*** Các câu tục ngữ trên cùng nói về điều gì?   
A. Về hiện tượng thời tiết theo kinh nghiệm của dân gian.   
B. Về kinh nghiệm lao động sản xuất.   
C. Về thái độ của con người đối với xã hội.   
D. Về cách đối nhân, xử thế trong gia đình, ngoài xã hội.

1.b. Tìm hiểu độ dài và số tiếng trong những câu tục ngữ trên, từ đó ( chọn   
phương án phù hợp) rút ra nhận xét

A. Độ dài chỉ từ một câu, ngắn gọn, thường có số tiếng chẵn.

B. Độ dài từ một đến hai câu, ngắn gọn, có số tiếng chẵn.

C. Độ dài là hai câu, ngắn gọn, có số tiếng chẵn.

D. Độ dài chỉ từ một đến hai câu, có số tiếng chẵn hoặc lẻ.

**Câu 2. *(1,0 điểm)*** Xác định các cặp vần của các câu tục ngữ số 4,6,8,9 và   
điền vào bảng dưới đây:

Câu Cặp vần Loại vần

4

6

8

9

**Câu 3. *(1,0 điểm)*** Nối từ ở cột A với câu có chứa (số từ hoặc phó từ) ở cột   
B cho phù hợp.

A B   
1. Số từ   
2. Phó từ

a. Chim có tổ người có tông.   
b. Thua thầy một vạn không bằng thua bạn một li.   
c. Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ   
d. Sẩy cha còn chú, sẩy mẹ bú dì.

**Câu 4. *(1,0 điểm)*** Viết đoạn văn (khoảng 3 câu) sử dụng thành ngữ “Cha   
muốn con hay thầy muốn trò giỏi”, trong đó có một câu văn có mở rộng thành   
phần của câu. Gạch chân dưới thành phần câu được mở rộng.

**52**

**Câu 5. *(1,0 điểm)*** Theo em, vì sao những câu tục ngữ trên ra đời từ lâu mà   
vẫn còn giá trị đối với con người ngày nay?

**Câu 6. *(1,0 điểm)*** Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu tục ngữ   
số 6 và nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp đó.

**Câu 7. *(2,0 điểm)*** Các câu tục ngữ trên đây có ý nghĩa gì đối với đời sống   
thực tiễn của con người?

**Câu 8. *(2,0 điểm)*** Từ ý nghĩa về những câu tục ngữ rút ra ở câu 7, em hãy   
viết đoạn văn (khoảng 5 -7 câu) phân tích giá trị của một câu tục ngữ trong thực   
tiễn cuộc sống.

**PHẦN II: VIẾT VĂN (10,0 điểm)** Có ý kiến cho rằng: Giữ gìn bản sắc văn   
hóa dân tộc không phải là trách nhiệm của thế hệ trẻ mà của người người lớn,   
người làm công tác văn hóa*.* Em có đồng ý với ý kiến này không? Viết bài văn bày   
tỏ ý kiến của em.   
**ĐỊNH HƯỚNG CHẤM**

**Phần/  
câu**

**Yêu cầu cần đạt Điểm**

**ĐỌC HIỂU 10,0   
1** 1a. D. Về cách đối nhân, xử thế trong gia đình, ngoài xã hội.

1b. B. Độ dài của tục ngữ trên chỉ từ một đến hai câu, ngắn gọn,   
có số tiếng chẵn.

*0,5   
0,5*

**2** Câu 4. *đào – ao* ->Vần cách; Câu 6. chồng – Đông ->Vần cách;   
Câu 8. *hay – thầy* ->Vần lưng; Câu 9. *vạn – bạn* ->Vần cách

*1,0*

**3** - Yêu cầu HS nối đúng:   
Nối 1 với b ; 2 với a, c, d.

*1,0*

**4** - Hs viết đoạn có sử dụng câu thành ngữ và có sử dụng câu mở   
rộng thành phần.   
- Gạch chân hoặc chỉ ra thành phần câu được mở rộng

*0,75   
  
0,25*

**5** Theo em, những câu tục ngữ trên ra đời từ lâu mà vẫn còn giá   
trị đối với con người ngày nay vì đó là những câu tục ngữ đúc   
rút kinh nghiệm về đời sống, về đối nhân xử thế nên giá trị của   
nó mang tính vĩnh cửu.

*1,0*

**6** - BPTT : nói quá   
- Tác dụng : nhấn mạnh về vc hòa thuận giữa vợ chồng. Nhằm   
khẳng định sức mạnh đoàn kết của tình cảm vợ chồng. Chỉ cần   
vợ chồng sống vui vẻ, đồng lòng thì cái gì cũng có thể làm

*0,5   
0,5*

**53**

được, vượt qua; làm cho câu tục ngữ có nhịp điệu, có hình ảnh.   
**7** - Những câu tục ngữ trong văn bản là những kinh nghiệm sống,

những lời răn dạy về cách ứng xử trong gia đình và ngoài xã hội   
với thầy cô, bạn bè; chứa đựng những tinh hoa ứng xử, những   
quan niệm nhân văn về lối sống, lẽ sống, về những phẩm chất   
quý giá của con người; đưa ra những lời khuyên bổ ích trong   
cuộc sống. Đó đều là những lời khuyên đúng, được đúc rút từ   
cuộc sống thực tế nên có ý nghĩa giáo dục sâu sắc.

*2,0*

**8** - Về hình thức: viết đoạn văn đảm bảo theo độ dài của đề (5 -7   
câu)   
- Về nội dung: Phân tích được ý nghĩa của một câu tục ngữ.

*1,0   
  
1,0*

**VIẾT VĂN 10,0   
*a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn:*** Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài.   
Mở bài giới thiệu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài   
khái quát được vấn đề.

*0,5*

***b. Xác định đúng vấn đề:*** Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc *0,5****c. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:*\* Mở bài:**- Dẫn dắt để nêu lên ý kiến: Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc không   
phải là trách nhiệm của thế hệ trẻ mà của người người lớn, người làm   
công tác văn hóa.   
- Nêu lên quan điểm của bản thân: phản bác ý kiến trên.   
**\* Thân bài:***-* Trình bày thực chất của ý kiến, quan niệm.   
+ Bản sắc văn hóa là tất cả những yếu tố vật chất tinh thần đặc trưng   
cho một cộng đồng xã hội, được cộng đồng đó chấp nhận, sử dụng và   
gìn giữ nó theo thời gian. Ví dụ: văn hóa ứng xử, văn hóa cổ truyền   
Việt Nam,…. Giữ gìn bản sắc văn hóa là giữ gìn những giá trị tinh thần   
tốt đẹp đã được hình thành và lưu truyền từ xa xưa đến ngày nay.   
*+* Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc không phải là trách nhiệm của thế hệ   
trẻ mà của người người lớn, người làm công tác văn hóa là ý kiến lệch   
lạc, không đúng với thuần phong mĩ tục, truyền thống văn hóa của dân   
tộc Việt Nam. Đặc biệt là đất nước đang trong quá trình hội nhập quốc   
tế, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc là vấn đề quan trọng có tính chất   
sống còn đối với vận mệnh dân tộc.

*1,0   
  
  
  
  
6,0*

**54**

*-* Đưa ra lí lẽ và dẫn chứng để thuyết phục mọi người về quan điểm của   
mình. **+** Thứ nhất, nếu chúng ta biết giữ gìn văn hóa tâm hồn mỗi người sẽ trở   
nên giàu có, hướng thiện, vốn sống được tăng lên, hiểu rõ hơn về nguồn   
cội, quê hương và những tri thức mới lạ trên thế giới. Một xã hội giữ   
gìn được văn hóa sẽ là một xã hội văn minh. (Ví dụ: Việt Nam và Do   
Thái là hai quốc gia duy nhất trải qua hơn 1000 năm bị đô hộ vẫn giữ   
được tiếng nói của mình). Còn nếu ai đó trong chúng ta không biết giữ   
gìn văn hóa, tâm hồn mỗi người sẽ trở nên khô khan, vốn kiến thức về   
cuộc sống sẽ bị hạn hẹp, dẫn tới những nhận thức lệch lạc, không đúng   
đắn, đánh mất quá khứ, mất lịch sử, mất cội nguồn, sẽ bị hòa tan trong   
những nền văn hoá khác trong điều kiện giao lưu quốc tế mở rộng như   
hiện nay. (Ví dụ: nhiều người, nhất là những người trẻ không biết cách   
cư xử có văn hóa, sử dụng những từ ngữ, cách nói, cách viết làm mất đi   
sự trong sáng của tiếng Việt; nhiều nền văn hóa khác nhau đã và đang   
du nhập vào Việt Nam: văn hóa Châu Âu, văn hóa Hàn quốc,..... Nhiều   
bạn trẻ bị ảnh hưởng quá nặng nề, dẫn đến những hành động quá mức,   
thậm chí là lệch lạc, sai trái, sính ngoại, sống quá “thoáng”, đua đòi...).   
+ Thứ hai, Một xã hội không giữ gìn được văn hóa, không giữ gìn được   
những điều tốt đẹp cha ông để lại sẽ là một xã hội trống rỗng, không   
thể phát triển lâu bền nếu quên mất đi nguồn cội tốt đẹp của mình (nêu   
ví dụ).   
+ Thứ ba, nếu không có sự chung tay, vào cuộc của chính quyền từ   
trung ương đến địa phương. Nhà nước cần đầu tư trùng tu lại những sản   
phẩm văn hóa thuộc về vật chất cũng như bảo vệ những sản phẩm văn   
hóa thuộc về tinh thần… thì chẳng mấy chốc những giá trị văn hóa về   
vật chất và tinh thần sẽ xuống cấp, mai một theo thời gian.   
*\** ***Kết bài****:*- Khẳng định lại quan điểm cá nhân về vấn đề: Giữ gìn văn hóa dân   
tộc không phải là trách nhiệm của riêng ai mà nó là trách nhiệm chung   
của tất cả những con người Việt Nam mang dòng máu đỏ da vàng   
chúng ta và trong đó đóng vai trò quan trọng của các thế hệ trẻ mai sau. - Bức thông điệp muốn gửi tới mọi người: Mỗi người dân, từ người già   
đến trẻ nhỏ, đều cần ý thức được vai trò to lớn của bản sắc văn hóa dân   
tộc.

*1,0*

**55**

***d. Sáng tạo:*** Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới   
mẻ về vấn đề.

*0,5*

***e. Chính tả, dùng từ đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ   
nghĩa tiếng Việt.

*0,5*

**ĐỀ SỐ 21** – HSG  **PHẦN I: ĐỌC HIỂU (10,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện theo yêu cầu bên dưới:**   
**ÔNG NỘI**

Tác giả: Đào Mạnh Long   
Nhà tôi và nhà ông bà nội sát vách. Chiều nào đi học về tôi cũng chạy sang

nhà ông bà chơi. Vừa về đến ngõ tôi đã cuống quýt leo từ gác baga xe đạp của mẹ   
xuống chạy tót sang nhà ông. Vừa tung tăng nhảy chân sáo qua cánh cổng tán   
bong tróc vữa lộ từng mảng gạch sỉn màu, theo con ngõ song song hai bờ tường   
hoa rêu mốc chạy dài lọt thỏm giữa um tùm cây cối vừa ríu rít: “Ông ơi, cháu đi   
học về rồi ạ!” Sà vào lòng ông và luyên thuyên đủ thứ chuyện ở trường, ở lớp.

Ông tôi là một thầy lang. Khoảnh sân nhỏ lô xô những nia, những sàng   
phơi lá cây thuốc. Tôi thường tò mò hỏi ông về mấy thứ lá khô vàng quắt queo   
hay những cành cây màu nâu sậm gầy đét được sắt nhỏ rồi say sưa ngước đôi mắt   
tròn to đen lay láy nghe ông giải thích tường tận. Tôi lắng nghe như nuốt từng lời   
mặc dù chẳng hiểu hết những lời ông nói. Cả ngày ông cứ cặm cụi, tỉ mẩn với   
từng nhành lá, ngọn cây, nâng niu. Ông vun xới đất một khoảnh vườn trước cửa   
nhà trồng đủ thứ cây thuốc, từ những loại cây quen thuộc đến những loại cây mà   
ông phải lặn lội kiếm được ở một vùng núi rừng xa xôi nào đó. Ngày nào cũng   
nườm nượp người đến thăm khám và xin thuốc của ông. Ông chẳng bao giờ lấy   
tiền của bất cứ ai. Ông bảo: “Giúp đỡ người khác dành phúc lại cho con cháu!”

Ông rất nghiêm khắc. Ông bắt phải ngủ trưa, tôi thì len lén trèo cổng chạy   
ra ngoài ngõ chơi bịt mắt bắt dê, ném lon, bắn bi với mấy đứa bạn cũng xóm. Ông   
đi tìm, thấy tôi lăn lê bò trườn trên ụ đất bên bờ mương hai bên bờ um tùm bụi   
khoai nước, tôi bị ông đánh đòn một trận. Đi học về tôi làm nũng mẹ đòi mua   
mấy thứ kẹo xanh đỏ, ô mai, kem mút, về nhà mẹ bị ông mắng vì nuông chiều   
con…

Nhưng ông rất thương tôi. Ông vội vã đạp xe đến trường mang cho tôi hộp   
bút giữa trưa hè nắng chao chát nắng, khi tôi đi thi mà quên hộp bút ở nhà. Tôi   
đứng bơ vơ ở cổng trường mắt đỏ hoe, thấy bóng ông tôi chạy đến ôm chầm lấy

**56**

cổ ông và khóc nức nở. Nắng đổ lửa lên vai áo sờn bạc và mồ hôi rịn ra trên vầng   
trán chằng chịt vết chân tuổi tác của ông. Ông ôm tôi vào lòng chạy trong đêm   
mặc gió mặc mưa quất ràn rạt vào lưng khi cơn bão lật tung mái nhà. Bố mẹ thì   
cuống cuồng chạy đồ đạc. Chiều chiều ông múc nước giếng tắm cho tôi rồi ông   
chở tôi trên bác xe đạp già, mỗi vòng bánh xe quay tròn là lại oằn mình cọt kẹt   
hóng gió dọc những con đường thơm mùi lúa chín. Tối bắc chõng ra sân, bóng   
trăng lồng vào miệng giếng rêu phong, ông kể cho tôi nghe chuyện ngày xưa đi   
bộ đội, kể về những vùng đất xa xôi mà tôi chỉ được thấy trên bản đồ.   
Ngày ông mất, tôi không khóc. Có lẽ bởi khi nỗi đau quá lớn nó không còn   
có thể bật ra thành nước mắt. Hối hận. Tôi đã không thể yêu thương ông nhiều   
như ông yêu thương tôi! Ông mất, giàn trầu không bên chái nhà mà ông trồng cho   
bà ăn trầu cũng lụi dần, lụi dần rồi chết…   
(Nguồn: https://baohatinh.vn/van-hoc)

**Câu 1. *(1,0 điểm)***   
1.a. Văn bản trên được viết theo thể loại:

A. Tự sự B. Biểu cảm   
C. Nghị luận D. Tản văn

1.b. Phương thức biểu đạt trong văn bản:   
A. Tự sự B. Biểu cảm   
C. Kết hợp nhiều phương thức D. Nghị luận

**Câu 2. *(1,0 điểm)*** Lựa chọn Đ (đúng), S (sai) điền vào ô trống cuối mỗi   
dòng sau cho phù hợp.

A. Mục đích chính của bài viết là kể lại những kỉ niệm với ông.   
B. Mục đích chính của bài viết là để thể hiện tình cảm, cảm xúc với ông.   
C. Người cháu trong văn bản là người rất yêu thương và hiếu thảo với ông

của mình.   
D.Người cháu trong văn bản đã không yêu thương ông nên khi ông mất mà

không khóc.   
**Câu 3. *(1,0 điểm***) Tìm trong văn bản các cụm từ (mỗi loại 1 cụm từ) theo

yêu cầu điền vào cột B rồi nối cột A với cột B cho phù hợp.   
A Tên cụm từ B. Tìm các cụm từ tương ứng với tên cụm từ ở

cột A điền vào đây.   
1. Cụm danh từ.   
2. Cụm động từ   
3. Cụm tính từ.

a.   
b.   
c.

**57**

**Câu 4. *(1,0 điểm)*** Lựa chọn từ ngữ điền vào chỗ trống cuối mỗi dòng sau   
cho phù hợp.   
A. Dấu ngoặc kép trong câu sau : Ông bảo: “Giúp đỡ người khác dành   
phúc lại cho con cháu!” được dùng để................   
B. Dấu chấm lửng trong câu sau: “Ông mất, giàn trầu không bên chái nhà   
mà ông trồng cho bà ăn trầu cũng lụi dần, lụi dần rồi chết…” được dùng   
để..............   
**Câu 5. *(1,0 điểm)*** “Giúp đỡ người khác dành phúc lại cho con cháu!”. Em   
có đồng ý với câu nói của người ông trong văn bản trên không? Vì sao?

**Câu 6. *(1,0 điểm)*** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng   
trong câu văn: “Nắng đổ lửa lên vai áo sờn bạc và mồ hôi rịn ra trên vầng trán   
chằng chịt vết chân tuổi tác của ông”.

**Câu 7. *(2,0 điểm)*** Chỉ ra tính mạch lạc và liên kết trong văn bản trên.   
**Câu 8. *(2,0 điểm)*** Cảm nhận của em về tình cảm ông cháu trong văn bản

trên. Từ đó, liên hệ với thực tế cuộc sống.   
**PHẦN II: VIẾT VĂN (10,0 điểm)** Bày tỏ ý kiến của em về vấn đề được

đặt ra trong câu tục ngữ: “Đói cho sạch, rách cho thơm”.   
**ĐỊNH HƯỚNG CHẤM   
Phần/  
câu**

**Yêu cầu cần đạt Điểm**

**ĐỌC HIỂU 10,0   
1** 1a. Khoanh tròn D. Tản văn

1b. Khoanh tròn C. Kết hợp nhiều phương thức   
*0,5   
0,5*

**2** Yêu cầu chọn và điền như sau: A điền S; B điền Đ; C điền Đ; D   
điền S

*1,0*

**3** - Yêu cầu HS tìm đúng các cụm từ. VD.   
+ Cụm danh từ: một thầy lang   
+ Cụm động từ: cũng chạy sang nhà ông bà chơi   
+ Cụm tính từ: rất thương tôi   
- HS điền và nối đúng. (Có thể tìm cá cụm khác đúng và nối   
đúng vẫn cho điểm theo mức độ bài làm)

*1,0*

**4** Lần lượt điền vào chỗ trốngtrong các dòng như sau:   
A. đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.   
B. thể hiện lời nói còn ngập ngững ngắt quảng (cảm xúc khó nói   
hết thành lời)

*0,5   
0,5*

**58**

**5** HS trình bày ý kiến của mình và lí giải được lí do hợp lí. VD   
- Đồng ý! Bởi vì:   
+ Cuộc đời mỗi người ai cũng sẽ cần đến sự giúp đỡ của người   
khác. Mình giúp đỡ ai đó thì khi mình cần cũng có người khác   
giúp đỡ lại mình.   
+ Người ông trong văn bản xuất phát từ quan niệm nhân - quả   
nên sẵn sàng giúp đỡ người khác cũng là để phúc cho con cháu   
đời sau. Khi con cháu đời sau gặp khó khăn thì sẽ có người giúp   
đỡ...   
(Có thể lí giải cách khác đúng, hợp lí vẫn đánh giá điểm theo   
mức độ bài làm)

*0,5   
  
  
0,5*

**6** - BPTT: Nhân hoá “ Nắng” - “đổ lửa”   
- Tác dụng:   
+ Làm cho “ nắng” hiện hữu có hành động như con người đang đổ   
nắng xuống vai người ông.   
+ Nhấn mạnh cái nắng nóng ở mức độ cao điểm để làm nổi bật   
được hình ảnh của người ông hết lòng vì cháu -> gợi sự thương   
cảm đối với người ông. Đồng thời làm cho câu văn tăng sức gợi   
hình gợi cảm cho sự diễn đạt.

*0,5   
0,5*

**7** - Tính mạch lạc trong văn bản thể hiện: Nội dung tất cả câu, các   
đoạn trong văn bản đều được thống nhất về đề tài viết về người   
ông nội của nhân vật “tôi” và tình cảm của nhân vật “tôi” dành   
cho ông của mình.   
- Tính liên kết trong văn bản thể hiện: Giữa các câu, các đoạn   
đều được gắn kết với nhau bằng các phương tiện từ ngữ như từ   
ngữ nối: “nhưng” nối đoạn 2 với đoạn 1; từ ngữ lặp lại “ông.”

*1,0   
  
  
  
1,0*

**8** - HS trình bày cảm nhận của mình. VD: Tình cảm ông cháu   
trong văn bản là tình cảm gia đình ông - cháu có cùng huyết   
thống gần gũi máu mủ ruột thịt. Người ông đã dành cho đứa cháu   
tình cảm thương yêu vô bờ bến. Nhưng cũng rất nghiêm khắc   
trong cách dạy dỗ cháu nên người....   
+ Chính điều đó đã làm cho đứa cháu - nhân vật “ tôi”sống hiếu   
thảo với ông và nhớ mãi về ông trong kí ức và cảm thấy vô cùng   
nuối tiếc ân hận khi không thương ông được nhiều hơn nữa trước   
khi ông mất. Đó cũng là bức thông điệp nhắc nhở nhẹ nhàng

*1,0*

**59**

những ai còn ông bà hãy biết yêu thương và chăm sóc chu đáo để   
sau này không phải hối hận.   
- Liên hệ thực tế: Trong xã hội có rất nhiều tấm gương về những   
người cháu hiếu thảo yêu thương ông bà hết mực rất đáng trân   
trọng, noi gương. Tuy nhiên, vẫn còn có không ít những đứa   
cháu ngược đãi, đối xử không tốt với ông bà đi ngược với đạo lí   
của dân tộc Việt nam cần lên án mạnh mẽ..   
+ Liên hệ bản thân.

*1,0*

**VIẾT VĂN 10,0   
*a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn:*** Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài.   
Mở bài giới thiệu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài   
khái quát được vấn đề.

*0,5*

***b. Xác định đúng vấn đề:*** Bày tỏ ý kiến của em về vấn đề được đặt ra   
trong câu tục ngữ: “Đói cho sạch, rách cho thơ”.

*0,5*

***c. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:*\* Mở bài:**- Nêu lên vấn đề nghị luận - ý kiến được đưa ra để bàn luận: “Đói cho   
sạch, rách cho thơ”.   
- Nêu lên quan điểm của bản thân: đồng tình ý kiến trên.   
**\* Thân bài:**- Vấn đề được nêu ra để bàn luận. Nêu ý kiến đáng quan tâm về vấn đề.   
+ “Đói” và “rét” chỉ hoàn cảnh nghèo khổ, thiếu thốn. Còn “sạch” và   
“thơm” ý chỉ cách sống đẹp đẽ của con người. Hai chữ “cho” được lặp   
có nghĩa là giữ lấy. “Đói cho sạch, rách cho thơm” là cách sống biết giữ   
gìn đạo đức, nhân cách và phẩm chất tốt đẹp, sống ngay thẳng, trong   
sạch trong mọi hoàn cảnh.   
+ Câu tục ngữ "Đói cho sạch, rách cho thơm" là một lời khuyên đúng   
đắn trong cách sống cho mỗi chúng ta.   
*-* Đưa ra lí lẽ và dẫn chứng để thuyết phục mọi người về quan điểm của   
mình. + Đầu tiên, đó là bởi, chính nhân cách là thước đo giá trị của mỗi con   
người, khẳng định vị trí của người đó trong cộng đồng xã hội (dẫn   
chứng).   
+ Mặt khác, giữ vững tâm hồn trong sạch, ngay thẳng trước mọi gian   
khổ, khó khăn giúp con người nâng cao phẩm cách, rèn luyện bản lĩnh,

*1,0   
  
  
  
6,0*

**60**

mang lại sự vui sướng và thanh thản cho bản thân đồng thời góp phần   
làm xã hội hài hòa, tốt đẹp hơn (dẫn chứng).   
+ Ngoài ra, việc giữ gìn nhân cách, phẩm chất đã trở thành một truyền   
thống tốt đẹp của dân tộc ta, dân tộc Việt Nam anh hùng (dẫn chứng).   
\* **Kết bài**:   
- Khẳng định lại quan điểm cá nhân về vấn đề: Câu tục ngữ "Đói cho   
sạch, rách cho thơm" thể hiện rõ nét lối sống mà con người cần hướng   
tới đó, là khuyên răn sâu sắc giúp con người gìn giữ nhân phẩm và đạo   
đức.   
- Bức thông điệp muốn gửi tới mọi người.

*1,0*

***d. Sáng tạo:*** Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới   
mẻ về vấn đề.

*0,5*

***e. Chính tả, dùng từ đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ   
nghĩa tiếng Việt.

*0,5*

**ĐỀ SỐ 25** – HSG  **PHẦN I: ĐỌC HIỂU (10,0 điểm)   
Đọc văn bản sau và thực hiện theo yêu cầu bên dưới:**

**NÉT ĐẸP TRONG LỄ CÚNG TẠ ƠN CHA MẸ CỦA NGƯỜI J’RAI   
VÀ BA NA**Tác giả: Tường Lam

Khi người con đã trưởng thành, có đủ điều kiện kinh tế thì sẽ tổ chức một   
lễ gọi là Lễ tạ ơn để cảm ơn công sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ. Đây thật sự   
là một nét đẹp trong đời sống văn hóa ứng xử của cộng đồng người J’rai và Ba Na   
ở Kon Tum. Mặc dù họ là hai dân tộc khác nhau hoàn toàn về ngôn ngữ, tập   
quán… nhưng lại gặp nhau ở điểm chung trong văn hóa ứng xử này. Điều này đã   
thể hiện đạo lý của con cái đối với cha mẹ và đề cao vai trò nuôi nấng, dạy dỗ của   
bậc sinh thành dành cho con cái từ xưa đến nay.

Lễ cúng tạ ơn cha mẹ, người J’rai gọi là *Chal mơ nê kơ mi ma (teh rơ mơ   
kơ mi ma bui);* còn người Ba Na gọi là *Khop bơnê kơ me pa*. Thường được tổ   
chức vào tiết nông nhàn *(Ning nơng)*, sau lễ mừng lúa mới. Đây là lễ của người   
con ruột đã có gia đình, có nhà riêng và làm ăn khấm khá. Sẽ tự nguyện thông báo   
với dòng tộc, bố mẹ về việc muốn tổ chức ngày lễ để tạ ơn cha mẹ đã sinh và nuôi   
dạy mình nên người. Tùy vào điều kiện kinh tế của người con quyết định vật   
cúng, nếu giàu có thì mổ bò còn nếu không thì một con heo lớn, một con gà và

**61**

một ghè rượu ngon. Mặc dù lễ Cúng tạ ơn cha mẹ chỉ gói gọn trong từng gia đình,   
dòng tộc nhưng Lễ được tổ chức khá long trọng trong hai ngày. Thông thường   
ngày đầu tiên là dành cho phần lễ trong gia đình thân thuộc, còn ngày hôm sau   
mới mời bà con, anh em ở làng xa đến ăn uống chung vui.

Vào ngày đã được sự đồng ý của cha mẹ. Gia đình người con sẽ mang lễ   
vật đến, một ghè rượu ngon đặt giữa nhà và bắt đầu mổ gà và heo (bò). Lấy tiết   
con vật cúng bôi lên ghè rượu, lấy một phần gan sống của các con vật đem xâu   
vào cây tre rồi cột trên miệng ghè để cúng ông bà tổ tiên và một phần đem ra   
ngoài sân cúng thần linh. Gà, thịt heo được nướng, xâu vào cây tre rồi cùng cột   
vào cây nơi buộc ghè rượu. Họ sẽ lấy một nhánh lá rừng nhúng vào trong ghè   
rượu cúng rồi phẩy rượu lên cha mẹ và con. Tiếp theo cha mẹ và con sẽ lần lượt   
khấn vái thần linh, ông bà tổ tiên, mời họ về cùng hưởng và chứng kiến sự hiếu   
thuận của con cháu. Cảm ơn họ đã ban cho sự giàu có, no đủ, gia đình bình yên,   
hạnh phúc... Sau đó chính tay người con sẽ làm các món ăn ngon dâng lên cha mẹ   
mình. Thông thường là làm theo khẩu vị mà cha mẹ mình thích ăn nhất. Gà sẽ   
được lóc xương nấu cháo; heo sẽ lấy phần thịt thăn đem nướng.

Sau khi đã chuẩn bị xong, người con mang đến dâng cho mẹ mình ăn trước   
và mời mẹ uống *cang* rượu cần đầu tiên rồi mới đến cha, đồng thời cũng nhắc lại   
thời thơ ấu đã được mẹ nuôi nấng, nhờ có dòng sữa mẹ nên mới lớn khôn và nhờ   
cha đã dạy dỗ, chở che nên được như hôm nay. Người mẹ, cha nhận lời và cũng   
cảm ơn con đã biết hiếu thuận, nhớ ơn sinh thành, cầu mong con sẽ không bị đau   
ốm và làm ăn ngày càng tốt hơn nữa...   
(Nguồn: https://kontum.gov.vn)

**Câu 1. *(1,0 điểm)***   
1.a. Bài viết trên thuộc kiểu văn bản:

A. Văn bản đa phương thức B. Văn bản thông thường   
C. Văn bản tường trình D. Văn bản thông tin

1.b. Cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản trên:   
A. Theo trình tự thời gian B. Theo trình tự ngược thời gian   
C. Theo tuỳ hứng D. Kết hợp nhiều trình tự.

**Câu 2. *(1,0 điểm)*** Lựa chọn Đ (đúng), S (sai) điền vào ô trống cuối mỗi   
dòng sau cho phù hợp.

A. Theo tác giả, nội dung bài viết thuộc văn hoá ứng xử.   
B. Theo tác giả, nội dung bài viết thuộc văn hoá tâm linh.   
C. Thái độ của người viết thể hiện trong văn bản là trân trọng đồng tình.

**62**

D. Thái độ của người viết thể hiện trong văn bản là không đồng tình.   
**Câu 3. *(1,0 điểm)*** Giải thích nghĩa của các từ ở cột A vào cột B rồi nối từ

ngữ ở cột A với phần nghĩa ở cột B cho phù hợp.   
A Từ ngữ B nghĩa của từ.   
1. Sinh thành.   
2. Hiếu thuận.

a.   
b.

**Câu 4. *(1,0 điểm)*** Lựa chọn từ ngữ điền vào chỗ trống ở mỗi dòng sau cho   
phù hợp.

A. Mẹ dạy thì con khéo, cha dạy thì con..........   
B. Dù đi khắp bốn ..........(1).......   
...............(2)................không ai sánh bằng.   
**Câu 5. *(1,0 điểm)*** Liệt kê các chi tiết quy định về vật cúng, phạm vi và

đối tượng tham dự trong lễ cúng tạ ơn cha mẹ được tác giả đưa ra trong bài   
viết trên.

**Câu 6. *(1,0 điểm)*** Căn cứ vào đoạn đầu của bài viết, theo em đạo lí được   
nhắc đến trong câu văn sau: “Điều này đã thể hiện đạo lý của con cái đối với cha   
mẹ và đề cao vai trò nuôi nấng, dạy dỗ của bậc sinh thành dành cho con cái từ   
xưa đến nay” là đạo lí gì? Hãy kể tên một vài tác phẩm thể hiện đạo lí đó mà em   
biết.

**Câu 7. *(2,0 điểm)*** Nêu lời nhắc nhở của bài viết đối với chúng ta. Em có   
đồng ý với lời nhắc nhở đó không? Vì sao?

**Câu 8. *(2,0 điểm)*** Liên hệ thực tế trong gia đình và địa phương em, có   
những lễ hội nào thể hiện đạo lí về lòng hiếu thảo của con cháu đối với cha mẹ.   
ông bà tổ tiên. Hãy chia sẻ với mọi người được biết và nêu lên cảm xúc của em.

**PHẦN II: VIẾT VĂN (10,0 điểm)** Tính đến nay, Tổ chức Giáo dục, Khoa   
học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) đã ghi danh 14 di sản văn hoá phi vật   
thể của Việt Nam vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân   
loại, bao gồm: Nhã nhạc - Nhạc Cung đình Triều Nguyễn; Không gian văn hoá   
Cồng chiêng Tây Nguyên; Dân ca Quan họ Bắc Ninh; Hát Ca Trù; Hội Gióng ở   
Đền Phù Đổng và Đền Sóc; Hát Xoan Phú Thọ; Tín ngưỡng Thờ cúng Hùng   
Vương ở Phú Thọ; Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ; Dân ca Ví, Dặm ở Nghệ   
Tĩnh; Nghi lễ và trò chơi Kéo co; Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ của người Việt;   
Nghệ thuật Bài Chòi ở Trung Bộ; Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái và   
mới đây nhất là Nghệ thuật Xèo Thái. Em hãy viết bài thuyết minh về một số quy

**63**

tắc, luật lệ cho một trong các hoạt động trên mà em đã được trải nghiệm hoặc thấy   
thích thú, muốn tìm hiểu.   
**ĐỊNH HƯỚNG CHẤM   
Phần/  
câu**

**Yêu cầu cần đạt Điểm**

**ĐỌC HIỂU 10,0   
1** 1a. Khoanh D. Văn bản thông tin

1b. Khoanh A. Theo trình tự thời gian.   
*0,5   
0,5*

**2** Lần lượt điền vào ô trống cuối mỗi dòng như sau: A điền Đ; B   
điền S; C điền Đ; D điền S.

*1,0*

**3** Yêu cầu giải nghĩa như sau:   
a. Sinh thành: Sinh ra và nuôi nấng, dạy dỗ cho thành người.   
b. Hiếu thuận: Có lòng kính yêu và biết nghe lời cha mẹ.   
HS điền vào cột B rồi nối A với B cho phù hợp.

*1,0*

**4** Lần lượt điền vào các chỗ trống ở các dòng như sau:   
A. khôn   
B. (1) phương trời, (2) Công cha nghĩa mẹ

*0,5   
0,5*

**5** Theo bài viết vật cúng, phạm vi và đối tượng thạm gia như sau:   
+ Tùy vào điều kiện kinh tế của người con quyết định vật cúng,   
nếu giàu có thì mổ bò còn nếu không thì một con heo lớn, một   
con gà và một ghè rượu ngon.   
+ Mặc dù lễ Cúng tạ ơn cha mẹ chỉ gói gọn trong từng gia đình,   
dòng tộc nhưng Lễ được tổ chức khá long trọng trong hai ngày.   
Thông thường ngày đầu tiên là dành cho phần lễ trong gia đình   
thân thuộc, còn ngày hôm sau mới mời bà con, anh em ở làng   
xa đến ăn uống chung vui.

*0,5   
  
  
0,5*

**6** - Đạo lí: “Uống nước nhơ nguồn”. Cụ thể là lòng biết ơn của con   
cháu đối với cha mẹ, ông bà tổ tiên.   
- HS kể tên một vài tác phẩm em biết: Sự tích bông hoa cúc trắng,   
truyện Kiều......

*0,5   
  
0,5*

**7** - HS nêu lời nhắc nhở theo ý kiến cá nhân nhưng phải bám sát   
vào văn bản và giải thích lí do hợp lí. VD   
+ Lời nhắc nhở: Công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ là vô   
cùng to lớn, đạo làm con phải biết ghi nhớ, đền đáp công lao của   
cha mẹ.

*1,0*

**64**

- Đồng ý vì:   
+ Lòng biết ơn, hiếu thảo với cha mẹ, ông bà tổ tiên là biểu hiện   
của đạo lí uống nước nhớ nguồn - một truyền thống tốt đẹp của   
dân tộc ta, truyền thống đó là nét đẹp trong văn hoá ứng xử của   
người Việt Nam có ý nghĩa gắn kết mọi thành viên, thế hệ trong   
gia đình với nhau. Nếu thiếu đi truyền thống đạo lí đó con người   
trở thành những kẻ vong ân bội nghĩa, gia đình bất đồng, ảnh   
hưởng đến sự phát triển của xã hội......

*1,0*

**8** - HS liên hệ và chia sẻ hợp lí.   
VD. Khi ông bà, cha mẹ còn sống thì tổ chức sinh nhật, mừng   
thọ, đi tết... khi mất thì làm giỗ, thờ cúng... Hoặc hằng năm hội   
làng để ghi nhớ công lao của một ai đó đã có công khai mở hoặc   
xây dựng làng...   
- HS chia sẻ tâm trạng: VD. vui mừng, xúc động, tự hào...

*1,0   
  
  
  
  
1,0*

**VIẾT VĂN 10,0   
*a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn:*** Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài.   
Mở bài giới thiệu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài   
khái quát được vấn đề.

*0,5*

***b. Xác định đúng vấn đề:*** Thuyết minh về một số quy tắc, luật lệ cho   
một trong các hoạt động trên mà em đã được trải nghiệm hoặc thấy thích   
thú, muốn tìm hiểu.

*0,5*

***c. Đây là dạng đề mở nên học sinh có thể lựa chọn một trong các hoạt   
động mà đề nêu ra. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:*\* Mở bài**: Giới thiệu khái quát về hoạt động.   
**\* Thân bài**:   
- Giới thiệu hoàn cảnh diễn ra và đối tượng tham gia hoạt động   
- Lần lượt giới thiệu chi tiết quy tắc, luật lệ của hoạt động theo một thứ   
tự nhất định.   
- Tác dụng của hoạt động   
**\* Kết bài***:* Ý nghĩa của hoạt động đối với cuộc sống con người.

*1,0   
6,0   
  
  
  
  
1,0*

***d. Sáng tạo:*** Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới   
mẻ về vấn đề.

*0,5*

***e. Chính tả, dùng từ đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ   
nghĩa tiếng Việt.

*0,5*

**65**

**ĐỀ SỐ 26** – HSG  **PHẦN I: ĐỌC HIỂU (10,0 điểm)   
Đọc văn bản sau và thực hiện theo yêu cầu bên dưới:**

**LỄ CÚNG CƠM MỚI - NÉT VĂN HÓA CỦA ĐỒNG BÀO TÂY NGUYÊN**Tác giả: Tuyết Trịnh

Lễ Cúng Cơm Mới được tổ chức hàng năm sau vụ mùa thu hoạch để các   
dân tộc thiểu số như Xơ Đăng, Ê Đê, Thái… tạ ơn trời đất vì đã cho một vụ mùa   
bội thu. Tại Tây Nguyên, đây là một trong những lễ hội đặc trưng, phổ biến ở   
nhiều địa phương trong đó có Lâm Đồng.   
**1. Lịch sử hình thành Lễ Cúng Cơm Mới**

Từ xa xưa, sau mỗi vụ mùa, các dân tộc sinh sống tại khu vực Tây Nguyên   
đều tổ chức lễ hội ăn mừng lúa mới về nhà và nấu những bữa cơm đầu tiên bằng   
hạt thóc vừa thu hoạch. Lễ hội này có ý nghĩa tôn vinh lúa gạo mà thần linh đã   
ban cho con người, thể hiện lòng thành kính với trời đất, thần sông thần suối, thần   
gió thần mưa, thần sấm, thần đất đã cho người dân mưa thuận, gió hòa, làm ăn   
thuận lợi.

Với mỗi dân tộc, mỗi địa phương lại có những cách tổ chức cúng mừng vụ   
mùa thu hoạch khác nhau. Cho đến hiện nay, khi văn hóa ngày càng có sự giao   
thoa thì lễ hội này đã có tên gọi chung là Lễ Cúng Cơm Mới, được biết đến là lễ   
hội đặc trưng của nhiều dân tộc, vừa có nét giống vừa có nét khác biệt. Đối với du   
khách muốn tìm hiểu về văn hóa và lễ hội của người dân địa phương tại Tây   
Nguyên thì đây chắc chắn là lễ hội bạn tuyệt đối không nên bỏ lỡ.

**2. Đôi nét về Lễ Cúng Cơm Mới truyền thống   
2.1 Cách tổ chức Lễ Cúng Cơm Mới**Khác với các lễ hội khác, khi người dân trong thôn bản sẽ tập trung để tổ

chức cùng nhau thì Lễ Cúng Cơm Mới lại tổ chức tuần tự từ nhà này sang nhà   
khác. Những gia đình trong buôn đã sắp xếp và thỏa thuận từ trước, vì thế sẽ cùng   
hợp tác để lễ hội diễn ra suôn sẻ nhất.

Quy mô Lễ Cúng Cơm Mới tại mỗi nhà cũng sẽ khác nhau, tùy thuộc vào   
điều kiện gia đình cũng như lượng lúa gạo thu hoạch được của vụ mùa năm ấy.   
Các gia đình bội thu sẽ tổ chức rất lớn, mời hàng xóm bà con cùng đến chung vui,   
cùng ăn uống nhảy múa, có thể kéo dài trong một ngày hoặc thậm chí vài ngày.   
Đối với những gia đình khó khăn hơn, Lễ Cúng Cơm Mới sẽ được diễn ra đơn   
giản, tiết kiệm, giản lược để phù hợp với điều kiện kinh tế. Quy mô tổ chức lễ hội

**66**

này cũng được coi là một trong những biểu hiện để phân biệt tầng lớp giàu nghèo   
của các dân tộc thiểu số.

**2.2 Ý nghĩa Lễ Cúng Cơm Mới**Như đã đề cập, Lễ Cúng Cơm Mới trước hết là để ăn mừng vụ mùa, ăn

mừng lúa thóc về nhà. Bên cạnh đó đây cũng là dịp để người dân cúng thần, cúng   
hồn lúa, cúng tổ tiên, gửi gắm những mong cầu về sức khỏe cho gia đình, mong   
cầu những vụ mùa sau tiếp tục được bội thu, được lúa thóc đầy bồ.

Bên cạnh đó Lễ Cúng Cơm Mới còn là dịp để người dân trong bản quây   
quần lại để vui chơi, tiếng cồng chiêng nổi lên, nhảy múa ca hát suốt ngày đêm.   
Đặc biệt với những năm thời tiết thuận lợi, cả bản đều bội thu thì lễ hội này như   
kéo dài vô tận, từ nhà này qua nhà khác, tụ họp vui chơi không ngừng nghỉ.

(Nguồn https://mia.vn)   
**Khoanh tròn vào chữ cái trước dòng em cho là đúng (từ câu 1 – câu 2)   
Câu 1. *(1,0 điểm)***   
1.a. . Bài viết trên thuộc kiểu văn bản:

A. Văn bản tường trình B. Văn bản thông tin   
C. Văn bản thông thường D. Văn bản đa phương thức

1.b. Chủ đề của văn bản trên là:   
A. Tình cảm buôn làng B. Tình yêu quê hương đất nước   
C. Tinh thần đoàn kết D. Lòng biết ơn

**Câu 2. *(1,0 điểm)*** Lựa chọn Đ (đúng), S (sai) điền vào ô trống cuối mỗi   
dòng sau cho phù hợp.

A. Lễ hội cúng cơm mới chỉ diễn ra ở Tây Nguyên.   
B. Lễ hội cúng cơm mới diễn ra ở nhiều nơi ở Tây Nguyên và có cả ở một

số nơi ngoài miền Bắc nhưng hình thức khác nhau.   
C. Nhan đề văn bản gợi cho em nghĩ đến một hoạt động văn hoá tâm linh   
D. Nhan đề văn bản gợi cho em nghĩ đến một hoạt động văn hoá vật thể.   
**Câu 3. *(1,0 điểm)*** Giải thích nghĩa của từ ở cột A điền vào cột B rồi nối từ

ở cột A với phần nghĩa ở cột B cho phù hợp.   
A Từ B Nghĩa của từ   
1. Tổ tiên   
2. Bội thu

a.   
b.

**Câu 4. *(1,0 điểm)*** Lựa chọn từ ngữ điền vào chỗ trống cuối mỗi dòng sau   
cho phù hợp.

**67**

A. Các dấu phẩy trong câu: “Từ xa xưa, sau mỗi vụ mùa, các dân tộc sinh   
sống tại khu vực Tây Nguyên đều tổ chức lễ hội ăn mừng lúa mới về nhà và nấu   
những bữa cơm đầu tiên bằng hạt thóc vừa thu hoạch” được dùng để.....................

B. Dấu chấm lửng trong câu: “ Lễ Cúng Cơm Mới được tổ chức hàng năm   
sau vụ mùa thu hoạch để các dân tộc thiểu số như Xơ Đăng, Ê Đê, Thái…” được   
dùng để...............

**Câu 5. *(1,0 điểm)*** Theo bài viết, em hãy nêu ý nghĩa của lễ cúng cơm   
mới.

**Câu 6. *(1,0 điểm)*** Đọc lại đoạn văn 2.1. Cách tổ chức Lễ Cúng Cơm Mới   
(Từ “Khác với các lễ hội khác... thiểu số”) rồi nêu nhận xét của em về cách tổ   
chức lễ hội cúng cơm mới.

**Câu 7. *(2,0 điểm)*** Thái độ của người viết được thể hiện trong bài viết như   
thế nào? Em có đồng tình với thái độ của tác giả không? Vì sao?

**Câu 8. *(2,0 điểm)*** Bức thông điệp ý nghĩa nhất mà em cảm nhận được từ   
văn bản trên. Từ đó, liên hệ với thực tế cuộc sống.

**PHẦN II: VIẾT VĂN (10,0 điểm)** Đối với học sinh chúng ta, nghỉ hè là   
dịp được mong chờ nhiều nhất bởi đây là dịp các em được vui chơi thỏa thích sau   
một năm học vất vả. Em hãy thuyết minh một hoạt động hoặc một trò chơi đáng   
nhớ nhất của em để giúp người đọc hình dung được những điều thú vị của mùa hè   
em đã được trải nghiệm.   
**ĐỊNH HƯỚNG CHẤM   
Phần/  
câu**

**Yêu cầu cần đạt Điểm**

**ĐỌC HIỂU 10,0   
1** 1a. Khoanh tròn B. Văn bản thông tin

1b. Khoanh tròn D. Lòng biết ơn   
*0,5   
0,5*

**2** Lần lượt điền vào các ô trống cuối mỗi dòng như sau: A điền S;   
B điền Đ; C điền Đ; C điền S.

*1,0*

**3** - Nghĩa các từ như sau:   
1. Tổ tiên: các thế hệ cha ông, cụ, kị ....đã qua đời   
2. Thần linh: Lực lượng siêu nhiên nói chung, rất linh thiêng   
(theo quan niệm tâm linh)   
- Yêu cầu HS nối đúng

*0,5   
0,5*

**4** Yêu cầu điền vào các chỗ trống trong các dòng như sau:   
A. ngăn cách các thành phần trạng ngữ trong câu.

*0,5*

**68**

B. tỏ ý còn nhiều dân tộc chưa được liệt kê hết. *0,5***5** Theo bài viết, Lễ cúng cơm mới có các ý nghĩa sau:

+ Tôn vinh lúa gạo mà thần linh đã ban cho con người, thể hiện   
lòng thành kính với trời đất, thần sông thần suối, thần gió thần   
mưa, thần sấm, thần đất, đã cho người dân mưa thuận, gió hòa,   
làm ăn thuận lợi.   
+ Để ăn mừng vụ mùa, ăn mừng lúa thóc về nhà cũng là dịp để   
người dân cúng thần, cúng hồn lúa, cúng tổ tiên, gửi gắm những   
mong cầu về sức khỏe cho gia đình, cho những vụ mùa sau tiếp   
tục được bội thu, được lúa thóc đầy bồ. Đặc biệt để người dân   
trong bản quây quần lại để vui chơi, tiếng cồng chiêng nổi lên,   
nhảy múa ca hát suốt ngày đêm. ..

*0,5   
0,5*

**6** HS đưa ra ý kiến nhân xét đúng và hợp lí.VD:   
- Cách tổ chức lễ cúng cơm mới được tổ chức khoa học, hợp lí, có   
bài bản.   
- Quy mô từ nhỏ đến lớn tuỳ thuộc vào khả năng kinh tế của từng   
gia đình, không áp đặt. Như vậy vừa không lãng phí vừa đảm bảo   
sụ vui vẻ, hoà thuận và đoàn kết ....

*1,0*

**7** HS nêu ý kiến cá nhân nhưng phải đúng và giải thich hợp lí. VD.   
+ Thái độ của tác giả: trân trọng lễ cúng cơm mới của đồng bào   
Tây Nguyên và như nhắc khẽ người đọc hãy trân trọng và giữ gìn   
lễ hội này.   
+ Đống ý vì: Lễ cúng cơm mới là một hoạt động tâm linh tín   
ngưỡng nhưng xuất phát từ hiện thực. Đây cũng là hoạt động thể   
hiện đạo lí uống nước nhớ nguồn của dân tộc...

*1,0   
  
  
1,0*

**8** - HS nêu bức thông điệp có ý nghĩa với bản thân.VD:   
+ Hãy trân trọng và giữ gìn những lễ hội truyền thống tốt đẹp   
của dân tộc ta bởi đó là hồn cốt của con người việt Nam. Lễ hôi   
cúng cơm mới thể hiện đạo lí tốt đẹp của dân tộc thể hiện vẻ đẹp   
của con người Việt Nam rất trọng nghĩa tình và lòng biết ơn sâu   
sắc với những gì đã tạo cho mình cuộc sống tốt đẹp.   
+ Mỗi dân tộc, mỗi vùng miền có những hoạt động văn hoá khác   
nhau nhưng đều giống nhau ở vẻ đẹp tình người đối với những   
hoạt động đó. Vì vậy hãy trân trọng giữ gìn và phát huy để   
những hoạt động văn hoá của dân tộc mài trường tồn.

*1,0*

**69**

- HS chia sẻ thực tế cuộc sống ở địa phương có những lễ hội nào   
và ý nghĩa....

*1,0*

**VIẾT VĂN 10,0   
*a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn:*** Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài.   
Mở bài giới thiệu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài   
khái quát được vấn đề.

*0,5*

***b. Xác định đúng vấn đề*:** Thuyết minh quy tắc, luật lệ một trò chơi hoặc   
hoạt động.

*0,5*

***c. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:*\* Mở bài**: Giới thiệu hoạt động hay trò chơi (tên gọi của hoạt động hay   
trò chơi).   
\***Thân bài**:   
- Giới thiệu hoàn cảnh diễn ra và đối tượng tham gia hoạt động hay trò   
chơi.   
- Lần lượt giới thiệu chi tiết các quy tắc, luật lệ của hoạt động hay trò   
chơi theo một thứ tự nhất định.   
- Trình tự của trò chơi hoặc hoạt động.   
- Tác dụng của trò chơi hay hoạt động   
**\* Kết bài**: Ý nghĩa của hoạt động hay trò chơi đối với cuộc sống con   
người.   
Lưu ý: Đây là dạng để mở nên học sinh có thể lựa chọn một hoạt động   
hoặc một trò chơi (Hè vui cùng những trang sách hay tham gia CLB   
Bóng đá, vẽ tranh, yoga, tiếng Anh, dance, võ cổ truyền, bơi lội, mĩ   
thuật…) đáng nhớ nhất mà bản thân được tham gia trong dịp hè. Vậy   
nên trong khi viết có thể kết hợp các thông tin em tham khảo được về   
trò chơi hay hoạt động hoặc liên hệ với những trải nghiệm (kinh   
nghiệm) của riêng em (nếu có).

*1,0   
  
6,0   
  
  
  
  
  
1,0*

***d. Sáng tạo:*** Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới   
mẻ về vấn đề.

*0,5*

***e. Chính tả, dùng từ đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ   
nghĩa tiếng Việt.

*0,5*

**ĐẤT VÀ NGƯỜI KON TUM**

**70**

**MỤC LỤC   
LỜI NÓI ĐẦU Trang   
PHẦN A. TÌM HIỂU CHUNG VỀ ĐẶC TRƯNG CỦA CÁC THỂ**

**LOẠI VĂN HỌC VÀ KIỂU VĂN BẢN CỦA CHƯƠNG   
TRÌNH LỚP 7**

5

I. MỘT **SỐ THỂ LOẠI VĂN HỌC**   
1. Truyện (ngụ ngôn, truyện ngắn, truyện khoa học viễn tưởng)   
2. Tùy bút   
3. Tản văn   
4. Thơ, (thơ bốn chữ, thơ năm chữ)   
5. Tục ngữ   
II. **MỘT SỐ KIỂU VĂN BẢN**

5   
5   
10   
11   
12   
13   
14

**71**

1. Văn bản nghị luận   
2. Văn bản thông tin (văn bản giới thiệu quy tắc hoặc luật lệ)

**PHẦN B. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG LÀM BÀI**   
I. **CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ VÀ ĐỀ GIAO LƯU**

**HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN LỚP 7**   
15

II. **KĨ NĂNG LÀM PHẦN ĐỌC HIỂU**   
1. Nắm vững yêu cầu cần đạt của chương trình ngữ văn lớp 7 khi   
làm phần đọc hiểu.   
2. Kĩ năng làm phần đọc hiểu

16

21   
III. **KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC CỦA**

**MÌNH SAU KHI ĐỌC MỘT BÀI THƠ BỐN, NĂM CHỮ.**   
36

IV. **KĨ NĂNG LÀM PHẦN VIẾT BÀI VĂN**

1. Bài văn tự sự (Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân   
vật hoặc sự kiện lịch sử)   
2. Bài văn biểu cảm (về con người và sự việc)   
3. Bài văn thuyết minh (về một quy tắc hay luật lệ trong trò chơi   
hay hoạt động)   
4. Bài văn nghị luận (nghị luận xã hội – nghị luận văn học)

39

40   
40

41   
**PHẦN C. HỆ THỐNG ĐỀ THỰC HÀNH** 43   
I. **BỘ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ**

1. Đề kiểm tra giữa học kì 1   
2. Đề kiểm tra cuối học kì 1   
3. Đề kiểm tra giữa học kì 2   
4. Đề kiểm tra cuối học kì 2   
II. **BỘ ĐỀ GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI**

43

50   
59   
69   
76

**HỚNG DẪN LÀM BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ,   
ĐỀ GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI NGỮ VĂN LỚP 7**

*Lê Nga - Đặng Thị Thúy - Nguyễn Lý Tưởng*

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI   
16 Hàng Chuối - Hai Bà Trưng - Hà Nội**

Điện thoại: Biên tập: (024) 39714896   
Quản lý xuất bản: (024) 3972 8806 - Tổng biên tập: (024) 3971 5011

Fax: (024) 3972 9436

**72**

***Chịu trách nhiệm xuất bản:***Giám đốc:

***Chịu trách nhiệm nội dung:***Phó Tổng biên tập:

*Biên tập chuyên môn:* *Biên tập xuất bản:* **Đinh Quốc Thắng***Bìa:* **Lê Bình***Trình bày - Sửa bản in:* **Trần Nhung**

*Đối tác liên kết xuất bản:*   
 ***Mã số ISBN:***

**Mã số:**In: 3.000 bản, khổ 19x27 cm, tại Công ty TNHH MTV In Đông Á. Địa chỉ: Số   
6/6 Lý Nhân Tông, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa. Số xác nhận   
ĐKXB: . /CXBIPH/ /ĐHQGHN, ngày /2022. Quyết định XB số: LK-  
XH/QĐ-NXB ĐHQGHN, ngày . In xong và nộp lưu chiểu năm 2022.